

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

UÔNG VĂN TUẤN

**TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

PGS. TS. Hồ Sỹ Sơn

Hà Nội – 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực.

Tác giả

Uông Văn Tuấn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của tình hình tội giết người	8
1.2. Tình hình tội giết người	12
1.3. Những yếu tố tác động đến tình hình tội giết người	21
1.4. Mối quan hệ giữa tình hình tội giết người với nhân thân người phạm tội giết người và nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.....	23
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	26
2.1. Tổng quát về thực trạng tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	26
2.2. Thực trạng tình hình tội phạm hiện của tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	28
2.3. Thực trạng tình hình tội phạm ẩn của tội giết người.....	43
2.4. Dự báo về tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	45
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	51
3.1. Tình hình tội giết người và việc tăng cường nhận thức lý luận về tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm	51
3.2. Thực trạng tình hình tội giết người và việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa	54
3.3. Thực trạng tình hình tội giết người và việc hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội giết người.....	71
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	72

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Mức độ tổng quan của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015	29
Bảng 2.2. Diễn biến của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 (lấy năm 2011 làm năm định gốc để so sánh)	30
Bảng 2.3. Cơ cấu thực tiễn của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong sự so sánh với một số tỉnh lân cận	31
Bảng 2.4. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về giới tính	35
Bảng 2.5. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về đặc điểm lứa tuổi	35
Bảng 2.6. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về trình độ học vấn	36
Bảng 2.7. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội theo nghề nghiệp ..	37
Bảng 2.8. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về dân tộc, tôn giáo và quốc tịch	38
Bảng 2.9. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về hoàn cảnh gia đình.....	39
Bảng 2.10. Tình hình khởi tố và xét xử về tội giết người tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015	43
 Biểu đồ 2.1: Biểu đồ hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.....	31
Biểu đồ 2.2: Biểu đồ số vụ án đã xét xử.....	32
Biểu đồ 2.3: Biểu đồ số bị cáo bị xét xử	33

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thành phố Hồ Chí Minh thuộc vùng Đông Nam Bộ, phía bắc giáp tỉnh Bình Dương, tây giáp tỉnh Tây Ninh, đông và đông bắc giáp tỉnh Đồng Nai, đông nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tây và tây nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang. Về hành chính, Thành phố Hồ Chí Minh được phân chia làm 24 quận, huyện. Thành phố Hồ Chí Minh thực sự là một trung tâm kinh tế, xã hội, văn hóa và ngoại giao lớn nhất cả nước, có điều kiện phát triển nhanh về mọi mặt. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung nhiều đầu mối giao thông quan trọng của cả nước và quốc tế, bao gồm các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không.

Trong những năm gần đây, chính sách của Nhà nước về kinh doanh và đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo hướng thông thoáng nên việc đăng ký kinh doanh nhanh gọn, nhiều thành phần kinh tế cùng đi vào hoạt động. Bên cạnh mặt tích cực đó, một bộ phận người làm kinh tế lựa chọn biện pháp bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn trong kinh doanh dẫn tới nhiều hậu quả đáng tiếc vì thế đã có không ít án mạng xảy ra.

Ở khu vực ngoại ô thành phố, các khu công nghiệp, khu chế xuất, nhà xưởng... được thành lập và đi vào hoạt động thu hút một lượng lớn người lao động từ các địa phương di chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm cơ hội làm việc. Thực tế cho thấy hầu hết người lao động ở độ tuổi từ 15 đến dưới 30, trình độ văn hóa thấp, thiếu kinh nghiệm sống, thích chứng tỏ bản thân nên khi xảy ra mâu thuẫn dù nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày dễ bị kích động, xảy ra ẩu đả dẫn đến giết người.

Nền kinh tế thị trường hiện nay có nhiều biến động, không ít người lao động trở thành thất nghiệp, bản cùng hóa đã đi trộm cắp tài sản, sẵn sàng giết người để chiếm đoạt tài sản hoặc để che dấu hành vi phạm tội của mình. Các

bang nhóm tội phạm khi tranh giành địa bàn hoạt động đã sử dụng nhiều vũ khí nguy hiểm để thị oai và tiêu diệt đối thủ.

Một số thanh niên trẻ khi bị người yêu bỏ rơi hoặc những cặp vợ chồng khi phát hiện một trong hai người có tình nhân bên ngoài đã chọn cách đánh ghen, trả thù mù quáng. Trong nhiều trường hợp, khi những người này không còn giữ được bình tĩnh đã xảy ra nhiều hậu quả đáng tiếc trong đó có hậu quả chết người. Nổi lên trong đó là những vụ giết người tình do các đối tượng là người đồng tính thực hiện một cách tàn bạo.

Chỉ riêng năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử 175 vụ án giết người với 325 bị cáo. Số lượng vụ án giết người ngày càng nhiều, với phương thức thực hiện tội phạm ngày càng đa dạng, tàn bạo và thủ đoạn che dấu tội phạm tinh vi.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự nói chung và tội giết người nói riêng đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên, hoạt động phòng ngừa tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chưa hội đủ được sự liên kết, hỗ trợ, cộng hưởng lẫn nhau của các giải pháp và các chủ thể thực hiện chúng, dẫn đến hiệu quả thấp. Đặc biệt các giải pháp phòng ngừa chưa mang “tính đặc thù” của tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố, đôi khi còn được xây dựng và áp dụng theo kiểu “bê nguyên xi” các địa bàn khác. Bởi vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống và chuyên sâu về tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là vô cùng cần thiết.

Từ những lý do nêu trên, tác giả chọn đề tài: ***“Tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 đến 2015”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học. Đề tài này sẽ là cơ sở để đưa ra các giải pháp đấu

tranh phòng chống tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Để thực hiện đề tài luận văn trên đây, tác giả luận văn tham khảo các công trình nghiên cứu khoa học về tội giết người trên góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm như dưới góc độ Luật hình sự và Tổ tụng hình sự, trong số đó có thể kể đến:

- Phạm Hồng Cử (2005), *Phòng ngừa đấu tranh với tội phạm giết người tại các tỉnh, thành phố phía Nam*, Đại học Cảnh sát nhân dân;

- Đỗ Đức Hồng Hà (2001), *Tội giết người trong Luật Hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội;

- Đỗ Đức Hồng Hà (2006), *Tội giết người trong Luật Hình sự Việt Nam và đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này*, Luận án tiến sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội;

- Nguyễn Thị Ngọc Hà (2007), *Đấu tranh, phòng chống tội giết người trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội;

- Nguyễn Thị Thu Hiền (2009), *Đấu tranh phòng chống các tội phạm giết người tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

- Dương Tuyết Miên (2013), *Tội phạm học đại cương*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

- Cao Minh (2016), *Tình hình tội phạm trên địa bàn Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam;

- Nguyễn Thị Thùy Linh (2012), *Tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2006 – 2011*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Luật Hà Nội;

- Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tội phạm học Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;

- Phạm Văn Tĩnh, Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

- Phí Thị Hà Trang (2012), *Tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Hải Phòng giai đoạn 2006 – 2011*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Luật Hà Nội;

- Trần Thị Cẩm Tú (2009), *Đấu tranh phòng chống tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

- Trường đại học luật Hà Nội (2009), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

- Phạm Thùy Vân (2011), *Đấu tranh phòng chống tội phạm giết người và tội cố ý gây thương tích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

- Võ Khánh Vinh (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội;

- Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, Nxb. Công an nhân dân Hà Nội;

- Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, *Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam (1994)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

- Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

Như vậy, có thể thấy việc nghiên cứu về tội giết người đã được nhiều tác giả đề cập tới nhưng các công trình này chủ yếu tập trung nghiên cứu về việc đấu tranh, phòng ngừa tội giết người trên phạm vi toàn quốc. Cũng có vài công trình nghiên cứu có đề cập về tình hình tội giết người trên địa bàn các tỉnh như

Bình Dương, Hải Phòng, Nghệ An nhưng cũng chỉ tập trung phân tích ở vài khía cạnh, chưa được đầy đủ, toàn diện. Tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập về tình hình tội giết người nên đề tài của tác giả mang nhiều tính mới, nghiên cứu kỹ, đầy đủ các yếu tố liên quan đến tình hình tội giết người trên địa bàn, nói ở đây là Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở làm sáng tỏ những vấn đề lý luận chung về tình hình tội giết người, thực tiễn tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, luận văn đề xuất các giải pháp phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- + Phân tích khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của tình hình tội giết người;
- + Phân tích khái quát lý luận về các thông số của tình hình tội giết người;
- + Phân tích các yếu tố tác động đến tình hình tội giết người;
- + Tổng quát về thực trạng tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015;
- + Phân tích thực trạng tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua. Tìm ra những đặc điểm mang tính đặc thù của tình hình tội giết người tại đây;
- + Dự báo tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới;
- + Đề ra các giải pháp, kiến nghị nhằm phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn lấy các quan điểm khoa học được nêu trong tội phạm học, thực tiễn phòng ngừa tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu của đề tài được giao.

4.2. Phạm vi nghiên cứu: Đề tài được nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

+ *Về thời gian:* Đề tài nghiên cứu tình hình tội giết người trong khoảng thời gian 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015.

+ *Về không gian:* Địa bàn khảo sát, phân tích trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó các địa bàn trọng điểm thường xuyên xảy ra tội giết người.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận: Phương pháp luận của luận văn là phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, Nhà nước trong nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội giết người nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Luận văn được nghiên cứu bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh; bằng các biện pháp khảo sát, sử dụng biểu đồ minh họa; khảo cứu các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội giết người...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn có cách tiếp cận mới và khoa học trong việc đánh giá, phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thời gian vừa qua.

- Luận văn phân tích, tổng hợp và chỉ ra những mặt đạt được cũng như bất cập trong phòng ngừa tội giết người.

- Luận văn phân tích những nhu cầu khách quan, những đòi hỏi và trình bày hệ thống các đảm bảo nhằm thực hiện tốt phòng ngừa tội giết người từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của công tác này.

Kết quả nghiên cứu luận văn là góp phần bổ sung và hoàn thiện hệ thống lý luận về phòng ngừa tội giết người. Tác giả hy vọng rằng, những phân tích và kiến nghị trong luận văn có giá trị tham khảo thiết thực đối với các nhà lập pháp hình sự trong quá trình hoàn thiện quy định pháp luật tố tụng hình sự, cũng như đối với các cán bộ làm công tác thực tiễn trong việc tìm hiểu và áp dụng pháp luật. Đồng thời, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu và giảng dạy về tố tụng hình sự, nhất là chuyên sâu tội giết người và là tài liệu bổ ích cho những ai quan tâm đến vấn đề này.

7. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được chia thành ba chương, gồm:

Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về tình hình tội giết người;

Chương 2. Thực trạng tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Chương 3. Thực trạng tình hình tội giết người và những giải pháp đặt ra đối với việc phòng ngừa tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÌNH HÌNH

TỘI GIẾT NGƯỜI

1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của tình hình tội giết người

1.1.1. Khái niệm tình hình tội giết người

- Trước khi đi sâu tìm hiểu khái niệm về tình hình tội giết người, chúng ta cần nhận thức thế nào là tình hình tội phạm.

Hiện nay trong tội phạm học Việt Nam có khá nhiều cách định nghĩa về tình hình tội phạm, theo đó:

“ Tình hình tội phạm là trạng thái, xu thế vận động của (các) tội phạm (hoặc nhóm tội phạm hoặc một loại tội phạm) đã xảy ra trong một đơn vị không gian và thời gian nhất định ” [6, tr.174].

“ Tình hình tội phạm là hiện tượng tâm – sinh lý – xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng chủ thể thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định ” [11, tr.10].

“ Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý – hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định ” [26, tr.61].

Mặc dù có cách thể hiện khác nhau nhưng các quan điểm nêu trên đều thống nhất rằng, tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội tiêu cực, chống lại các chuẩn mực đảm bảo cho sự tồn tại, phát triển của xã hội, cần phải được kiểm soát, hạn chế, đẩy lùi. Hậu quả của hiện tượng tội phạm để lại cho xã

hội rất lớn, đó không chỉ là thiệt hại về mặt vật chất, tính mạng, sức khỏe, tinh thần của con người mà còn phá vỡ cấu trúc, làm đảo lộn trật tự xã hội.

Tất cả các quan điểm nêu trên đều nêu lên bản chất của tội phạm là hành vi xã hội tiêu cực, hành vi cá thể này là kết quả tiêu cực của sự tương tác giữa môi trường xã hội bên ngoài như các yếu tố tâm lý, xã hội và các quá trình tâm – sinh lý bên trong giữ vai trò điều chỉnh lối xử sự của chủ thể. Xã hội luôn thay đổi, tình hình tội phạm luôn phải chịu tác động của các quá trình xã hội, hiện tượng xã hội khác nhau. Trong những thời điểm, hoàn cảnh cụ thể khác nhau, tình hình tội phạm cũng khác nhau. Điều này được thể hiện thông qua các nội dung của tình hình tội phạm như: Động thái, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm.

Trong số những quan điểm đã phân tích trên đây, xét trên nhiều phương diện khác nhau, theo tác giả luận văn này, quan điểm của GS.TS Võ Khánh Vinh mang tính toàn diện và đầy đủ hơn cả. Quan điểm này chẳng những nêu được bản chất của tình hình tội phạm như một hiện tượng xã hội, diễn ra trong xã hội, mà còn phản ánh được nội dung của hiện tượng xã hội này gồm các nội dung cấu thành cái tổng thể tình hình tội phạm và các mối liên hệ bên ngoài của tình hình tội phạm với quá trình hiện tượng xã hội khác.

1.1.2. Đặc điểm của tình hình tội giết người

Như trên đã trình bày, tình hình tội giết người là hiện tượng xã hội. Đặc điểm này của tình hình tội giết người nói lên rằng nó là hiện tượng xã hội chứ không phải là hiện tượng nào khác. Nó có nguồn gốc từ xã hội, nói chính xác hơn là từ xã hội có giai cấp, khi Nhà nước và pháp luật, trong đó có pháp luật hình sự ra đời. Nó tồn tại trong xã hội. Ngay bản chất của tình hình tội giết người cũng mang nội dung xã hội, chống lại chuẩn mực xã hội. Tội phạm là hành vi, mà hành vi do con người sống trong xã hội thực hiện, gây thiệt hại cho đời sống xã hội trong một tổng thể, tình hình tội giết người không và

không thể là hiện tượng thúc đẩy xã hội phát triển mà ngược lại, bởi là hiện tượng tiêu cực nên tình hình tội giết người cản trở, phá hủy sự phát triển của xã hội.

Bởi là hiện tượng xã hội, lại là hiện tượng xã hội tiêu cực, tình hình tội giết người mang tính lịch sử cụ thể. Nói cách khác, tình hình tội giết người phát sinh trong giai đoạn nhất định của xã hội loài người và xét đến cùng nó không phải là hiện tượng bất biến mà thực trạng (mức độ) của nó, diễn biến (động thái) của nó, cơ cấu của nó và tính chất của nó tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh tế xã hội cụ thể, thay đổi cùng với sự thay đổi của đời sống xã hội hiện thực.

Là hiện tượng xã hội tiêu cực mang tính lịch sử cụ thể, tình hình tội giết người đồng thời là hiện tượng pháp lý – hình sự. Chính luật hình sự quy định hành vi nào là tội phạm. Cũng chính luật hình sự quy định một hành vi nào đó đã là tội phạm song không còn nguy hiểm đáng kể cho xã hội nữa, không còn là tội phạm (tội phạm hóa, phi tội phạm hóa) và quy định hình phạt (hình sự hóa, phi hình sự hóa) của Nhà nước đều tác động đến “bức tranh tổng thể” của tình hình tội phạm. Đối với tình hình tội giết người điều đó cũng không phải là ngoại lệ.

Tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng do Nhà nước quy định. Nhà nước, đến lượt mình ra đời trong xã hội có giai cấp, tồn tại, phát triển trong xã hội có giai cấp. Nhà nước lại do giai cấp thống trị trong xã hội lập ra. Do vậy tội phạm cũng như tội giết người tất yếu mang tính giai cấp. Tình hình tội giết người, đến lượt mình, vì vậy tất yếu mang tính giai cấp.

Tình hình tội giết người, như đã nhấn mạnh là một tổng thể thống nhất các trường hợp phạm tội giết người đã xảy ra và những người thực hiện chúng trong một khoảng không gian nhất định (địa bàn) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định. Chính tổng thể thống nhất đó, như đã nhấn mạnh

biểu hiện ở các nội dung, bộ phận cấu thành và mối liên hệ qua lại của những bộ phận cấu thành đó. Chính việc chia nội dung của tình hình tội giết người thành thực trạng (mức độ), diễn biến (động thái), cơ cấu và tính chất, cũng là để nhận thức có hệ thống về tình hình tội giết người. Và khi con người khẳng định “tình hình tội phạm là trạng thái, xu thế vận động” [6, tr. 174] cũng có nghĩa là khẳng định các mối quan hệ giữa các yếu tố của tình hình tội phạm. Một điều đã được thừa nhận chung là khi nghiên cứu tình hình tội phạm của một địa bàn nào đó, phải đặt tình hình tội phạm đó trong mối quan hệ qua lại biện chứng với các quá trình, hiện tượng xã hội khác diễn ra trên địa bàn đó để rút ra được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm vốn mang “tính đặc thù” nhất định của các điều kiện kinh tế - xã hội của địa bàn mà chúng ta nghiên cứu.

Việc nghiên cứu các đặc điểm của tình hình tội giết người có ý nghĩa phương pháp luận to lớn đối với việc xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa trên thực tế. Để khắc phục, dần loại trừ tình hình tội giết người, chúng ta vừa tiến hành những giải pháp có tính căn, lâu dài, vừa tiến hành những biện pháp chuyên biệt trước mắt. Đồng thời, để giảm thiểu tình hình tội giết người, chúng ta phải tiến hành đồng bộ, toàn diện các biện pháp, đồng thời có thể bằng biện pháp tác động đến bộ phận cấu thành nào đó của tình hình tội phạm. Rõ ràng việc nghiên cứu tình hình tội giết người có ý nghĩa to lớn đối với phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn nhất định và trong khoảng thời gian nhất định.

1.1.3. Ý nghĩa của tình hình tội giết người

Kết quả nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng đem lại một bức tranh toàn cảnh về tội phạm đã xảy ra. Bức tranh toàn cảnh này không chỉ thể hiện đặc điểm định lượng (tổng số tội giết người cũng như tổng số người phạm tội - con số phản ánh mức độ nghiêm trọng của tội

phạm đã xảy ra) mà còn thể hiện cả đặc điểm định tính (các cơ cấu bên trong của tội phạm và của người phạm tội mà những cơ cấu này phản ánh tính chất nghiêm trọng của tội phạm đã xảy ra). “Bức tranh” toàn cảnh về tội giết người đã xảy ra không chỉ thể hiện tình trạng tĩnh của tội phạm đã xảy ra mà còn thể hiện cả diễn biến (tăng, giảm hoặc tương đối ổn định về số lượng cũng như về tính chất) của tình trạng này.

“Bức tranh” toàn cảnh về tình hình tội giết người, bản thân nó là sự cảnh báo cho xã hội về khía cạnh an ninh trật tự của xã hội. Để có được “bức tranh” như vậy đòi hỏi việc nghiên cứu tình hình tội phạm phải thực hiện các nội dung nghiên cứu cụ thể và cần sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu cụ thể đó.

Nghiên cứu tình hình tội giết người không chỉ dừng lại ở mô tả diễn biến tình hình tội phạm mà còn đặt ra yêu cầu phải phân tích, so sánh với tình hình tội phạm chung và tình hình các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe để qua đó có được sự đánh giá đầy đủ và toàn diện tính nghiêm trọng của tội giết người đã xảy ra. Ở đây đòi hỏi việc nghiên cứu phải sử dụng đến phương pháp phân tích, so sánh để đánh giá. Mô tả và phân tích trong nghiên cứu tình hình tội phạm không phải chỉ để nắm được những gì đã xảy ra mà quan trọng hơn là để giải thích, phát hiện nguyên nhân của những gì đã biết, để dự liệu tội phạm sẽ xảy ra như thế nào trong thời gian tới và qua đó tạo cơ sở cho việc đưa ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm.

1.2. Tình hình tội giết người

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng khi nhận thức một hiện tượng khách quan, con người chỉ nhận thức được chân lý khách quan một cách tương đối. Điều này khẳng định với chúng ta rằng, ở mọi thời điểm của quá trình nhận thức về tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội giết người nói riêng luôn ở trạng thái có hai phần là phần ẩn và phần hiện. Do vậy, khi nghiên cứu thực

trạng của tình hình tội phạm phải tiến hành trước tiên với phần hiện của tình hình tội phạm.

1.2.1. Tình hình tội phạm hiện của tội giết người

Tình hình tội phạm hiện của tội giết người, về mặt lý luận, được hiểu là hệ thống tổng thể các tội giết người đã xảy ra và những người thực hiện chúng đã được phát hiện, xử lý và đưa vào “phông” thống kê tội phạm. Xét về kết cấu, tình hình tội phạm hiện của tội giết người bao gồm thực trạng (mức độ), diễn biến (động thái), cơ cấu và tính chất. Bởi là các bộ phận cấu thành, chúng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, trong một tổng thể tạo thành cái chỉnh thể, đó là tình hình tội phạm hiện của tội giết người.

1.2.1.1. Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm hiện của tội giết người

Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm hiện của tội giết người là một trong hai thông số về lượng của tình hình tội này, bao gồm tổng số các tội giết người cụ thể đã xảy ra và số lượng những người thực hiện tội phạm này ở một địa bàn nhất định và trong khoảng thời gian nhất định.

Thực trạng (mức độ) của tình hình tội giết người được xác định từ số liệu thống kê hình sự là tổng số vụ án giết người và bị cáo được xử lý trên một địa bàn, trong khoảng thời gian nhất định. Việc dùng các số liệu của Tòa án là chính xác, ổn định và có sai số ít hơn cả. Song cũng cần lưu ý rằng, thời điểm xét xử vụ án giết người là thời điểm cuối cùng của quá trình tố tụng hình sự, vì vậy một số lượng vụ án giết người đã xảy ra trên thực tế, vì những lý do khác nhau đã không được xét xử, vì vậy không có trong thống kê hình sự (về vấn đề này sẽ được tác giả luận văn này trình bày cụ thể trong phần tình hình tội phạm ẩn của tội giết người. Bởi vậy, những số liệu vụ án giết người được thống kê bởi Tòa án chưa phản ánh đầy đủ nhất thực trạng (mức độ) của tình

hình tội giết người. Tuy nhiên, thông qua những số liệu đó, có thể đánh giá một cách cơ bản thực trạng (mức độ) của tình hình tội giết người đã xảy ra trên thực tế.

Các phạm trù được sử dụng để nghiên cứu, đánh giá thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm hiện của tội giết người là mức độ tổng quan tuyệt đối và mức độ tổng quan tương đối vốn được phân biệt nhau bởi con số tuyệt đối các vụ án giết người và số người phạm tội giết người và con số % phản ánh tỉ trọng (mối tương quan) của số vụ án giết người và của bị cáo phạm tội giết người với tổng số chung của tình hình tội phạm trên một địa bàn và trong khoảng thời gian nhất định.

Mức độ tổng quan được xác định bằng tổng số các vụ án giết người và của bị cáo đã bị xét xử về tội giết người trên địa bàn và trong khoảng thời gian nhất định (thường tính là một năm).

Mức độ tổng quan của tình hình tội phạm hiện của tội giết người được thể hiện qua chỉ số tội phạm và cơ số hành vi phạm tội. Theo tội phạm học, chỉ số tội giết người được tính bằng tổng số vụ phạm tội giết người trên địa bàn (đơn vị lãnh thổ) sẽ là:

$$\text{Chỉ số tội giết người} = \frac{\text{Số vụ giết người} \times 100}{\text{Số dân}}$$

Cơ số hành vi phạm tội giết người được tính bằng số bị cáo phạm tội giết người trên 100.000 dân trong một năm.

$$\text{Cơ số hành vi phạm tội giết người} = \frac{\text{Số bị cáo phạm tội giết người} \times 100.000}{\text{Số dân}}$$

Qua các chỉ số có thể phân chia thành mức độ nào là bình thường, nguy hiểm hay đáng báo động bằng cách đối chiếu các mức độ và chỉ số của tình hình tội giết người mà người ta nghiên cứu với các mức độ đó để đánh giá

tính chất của tình hình tội giết người trên phạm vi một địa bàn (đơn vị lãnh thổ). Đồng thời thông qua so sánh với chỉ số đó của các địa bàn (đơn vị lãnh thổ) có điều kiện xã hội tương đương người ta đánh giá tình hình tội giết người ở đâu nghiêm trọng hơn.

Khi nghiên cứu thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm hiện của tội giết người, người ta còn sử dụng các công thức để xác định mức độ của tội này trong các nhóm tội xâm phạm tính mạng và trong tổng số vụ án phạm tội xảy ra trên một địa bàn, trong khoảng thời gian nhất định, theo đó:

$$\frac{\text{Số vụ phạm tội giết người} \times 100.000}{\text{Số vụ xâm phạm tính mạng của con người}}$$

Hay:

$$\frac{\text{Số vụ giết người} \times 100}{\text{Tổng số vụ phạm tội}}$$

1.2.1.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm hiện của tội giết người

- Diễn biến (động thái) của tình hình tội giết người là sự vận động và thay đổi về thực trạng và cơ cấu của tình hình tội này tại một không gian và thời gian nhất định.

- Sự thay đổi này được xác định bằng tỉ lệ tăng hoặc giảm thực trạng, cơ cấu tình hình tội giết người so với thời gian được chọn làm gốc để so sánh, đối chiếu. Diễn biến của tình hình tội giết người hầu như luôn thay đổi, không cố định do sự tác động của nhiều yếu tố trong đó nổi bật nhất là các yếu tố thuộc nhóm xã hội (sự phát triển của nền kinh tế, sự phân hóa giàu nghèo, phân bố dân số tại các vùng miền...) và nhóm về pháp lý (sự thay đổi về chính sách hình sự với các khung hình phạt, chế tài, hành vi khách quan...).

- Khi nghiên cứu tình hình tội giết người trong một khoảng thời gian dài sẽ giúp chúng ta xác định được quy luật vận động của tình hình tội này.

Kết quả nghiên cứu về diễn biến của tình hình tội giết người là cơ sở cho việc dự báo tình hình tội giết người trong tương lai và xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động phòng chống tội này một cách có hiệu quả. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để các nhà làm luật hoàn thiện các quy định về tội giết người.

1.2.1.3. Cơ cấu của tình hình tội phạm hiện của tội giết người

Cơ cấu của tình hình tội giết người là tỷ trọng, mối tương quan trong một chỉnh thể chung tội giết người đã xảy ra trên một địa bàn và ở trong cùng một khoảng thời gian nhất định. Các chỉ số về cơ cấu của tình hình tội giết người chỉ rõ đặc điểm lượng – chất của tính nguy hiểm cho xã hội của tình hình tội này, chỉ số về các đặc điểm của nó. Những điều đó có ý nghĩa rất cơ bản đối với việc tổ chức phòng ngừa và việc phân hóa thực tiễn áp dụng các biện pháp pháp luật hình sự. Cơ cấu của tình hình tội giết người cũng chỉ rõ và định hướng chính công tác đấu tranh với tình hình tội phạm hiện của tội giết người cần phải tập trung vào.

- Cơ cấu tình hình tội phạm hiện của tội giết người xét theo hình thức phạm tội:

Tội giết người có thể được thực hiện dưới hình thức đơn lẻ, có thể được thực hiện bằng đồng phạm, trong đó có trường hợp phạm tội có tổ chức. Loại cơ cấu này xác định tỉ lệ phần trăm của tình hình tội phạm nói trên chiếm bao nhiêu trong tổng số các vụ giết người đã xảy ra. Loại cơ cấu này có ý nghĩa trong việc xác định tính chất của tình hình tội giết người hiện nay, đặc biệt là với chỉ số phần trăm của phạm tội có tổ chức.

- Cơ cấu tình hình tội phạm hiện của tội giết người xét theo thời gian và địa bàn phạm tội:

Loại cơ cấu này được áp dụng phổ biến trong thời gian nghiên cứu tình hình tội phạm, trong đó có tình hình tội giết người. Loại cơ cấu này được áp dụng để xác định tỷ lệ tội giết người theo các địa bàn và thời gian gây án. Về

địa bàn, cơ cấu này áp để xác định tỷ lệ phạm tội giết người ở các địa bàn nông thôn, thành phố. Cũng có thể áp dụng cơ cấu này để xác định tỷ lệ phạm tội giết người ở trong nhà, quán nhậu, ngoài đường phố... Về thời gian, loại cơ cấu này được áp dụng để xác định tỷ lệ phạm tội giết người vào ban ngày, ban đêm hay ở khung giờ mà người nghiên cứu cần nghiên cứu.

- Cơ cấu tình hình tội phạm hiện của tội giết người xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội:

Có thể khẳng định đây là một tập hợp nhiều cơ cấu tùy theo mục đích nghiên cứu, người nghiên cứu có thể phân chia nhân thân người phạm tội theo các đặc điểm có ý nghĩa nghiên cứu tội phạm học. Đó là tuổi, giới tính, dân tộc, có việc làm hay thất nghiệp, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm, trình độ học vấn v.v ... Mỗi đặc điểm đó được đặc trưng bởi một cơ cấu. Cơ cấu tình hình tội phạm hiện của tội giết người xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả.

Ngoài ra, cơ cấu tình hình tội phạm hiện của tội giết người còn được xem xét theo phân loại tội phạm, loại hình phạt đã áp dụng đối với người phạm tội, hình thức lỗi, động cơ phạm tội, công cụ phương tiện phạm tội, mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội v.v.

Trong một tổng thể, cơ cấu tình hình tội phạm hiện của tội giết người cho phép đánh giá một cách sâu sắc tính chất của tình hình tội giết người, xây dựng các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả.

1.2.1.4. Tính chất của tình hình tội phạm hiện của tội giết người

Tính chất của tình hình tội phạm hiện của tội giết người phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng của hành vi giết người ở từng thời điểm và không gian khác nhau thông qua mối tương quan và tỉ lệ các thành phần tạo nên cấu thành của tình hình hình tội giết người. Như vậy, tính chất của

tình hình tội giết người chính là kết quả của sự đánh giá đối với mức độ, cơ cấu và động thái của tình hình tội giết người.

Tính chất của tình hình tội phạm thể hiện ở số lượng các trường hợp phạm tội giết người nguy hiểm nhất cho xã hội trong cơ cấu của tình hình tội giết người cũng như ở đặc điểm nhân thân của những người thực hiện hành vi phạm tội giết người. Tính chất của tình hình tội phạm hiện của tội giết người được làm sáng tỏ thông qua cơ cấu của nó.

Khi nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội giết người nói riêng, ngoài tình hình tội phạm hiện còn phải nghiên cứu cả tình hình tội phạm ẩn của tội phạm để có kế hoạch dự báo tình hình tội phạm và kế hoạch phòng ngừa tội phạm.

1.2.2. Tình hình tội phạm ẩn của tội giết người

Nghiên cứu tình hình tội phạm và đánh giá đúng đặc tính về lượng của tình hình tội giết người ngoài việc xác định tình hình tội phạm hiện thì cần nghiên cứu phần ẩn của tình hình tội phạm. Về nguyên tắc, tội phạm ẩn có trong từng loại tội phạm không riêng tội giết người, tuy nhiên chúng khác nhau ở mức độ ẩn, tỷ lệ ẩn, lý do ẩn và thời gian ẩn. Với nhiều lý do khác nhau mà người thực hiện hành vi phạm tội đã không bị phát hiện, xử lý hoặc chưa được đưa vào thống kê hình sự.

1.2.2.1. Các loại của tình hình tội phạm ẩn của tội giết người

Có hai loại tội phạm ẩn của tội giết người là tội phạm ẩn khách quan và chủ quan. Tội phạm ẩn khách quan là những tội giết người đã xảy ra trong thực tế song các cơ quan tiến hành khởi tố các vụ án hình sự không có thông tin về chúng. Tội phạm ẩn chủ quan là toàn bộ tội giết người đã xảy ra mà thông tin về chúng đã được các chủ thể trực tiếp đấu tranh chống tội phạm nắm được nhưng với những lý do khác nhau, các tội phạm đó trong một thời gian nhất định hoặc vĩnh viễn không bị phát hiện, xử lý. Tội phạm ẩn chính là

những hành vi phạm tội giết người thực tế đã xảy ra nhưng chưa bị các cơ quan chức năng phát hiện, chưa được thống kê hình sự và do đó chưa bị xử lý về mặt hình sự. Thực tế cho thấy không có tỷ lệ tội phạm ẩn chung cho tội giết người có tỷ lệ ẩn khác nhau và ở từng thời điểm thì tỷ lệ đó cũng thay đổi.

Tội phạm ẩn tự nhiên: Dạng ẩn này do các yếu tố khách quan như nhận thức của công dân nói chung về việc tố giác tội phạm chưa cao dẫn tới các cơ quan bảo vệ pháp luật không nắm được thông tin hoặc do người phạm tội che giấu. Những hành vi phạm tội giết người đã xảy ra trên thực tế nhưng không bị các cơ quan bảo vệ pháp luật biết đến, phát hiện về hành vi phạm tội cũng như người phạm tội. Đây là trường hợp nguồn thông tin về tội giết người không được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý thông tin. Vì vậy, tội giết người không bị phát hiện.

Tội phạm ẩn nhân tạo (tội phạm ẩn chủ quan): Là trường hợp những hành vi phạm tội giết người đã xảy ra, tuy đã được các cơ quan chức năng chính thức tiếp nhận thụ lý, tức là quá trình giải quyết vụ án đã được vận hành, hành vi phạm tội giết người vẫn rơi vào trạng thái ẩn với các lý do: Cơ quan chức năng không khởi tố vụ án hoặc sử dụng các lý do theo luật định để đình chỉ hoặc tạm đình chỉ điều tra vụ án rồi không phục hồi điều tra; sự hạn chế, yếu kém của cơ quan điều tra và Điều tra viên trong việc phát hiện, điều tra đã bỏ sót, lọt tội giết người.

Tội phạm ẩn thống kê: Đây là trường hợp có những vụ phạm tội giết người xảy ra trên thực tế và hành vi phạm tội giết người đã được xử lý nhưng lại không nằm trong con số thống kê. Tình trạng này do nguyên nhân chủ quan của cán bộ tư pháp đã chủ động không đưa vào thống kê tội phạm, hoặc do khách quan cán bộ thống kê thiếu.

1.2.2.2. Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn của tội giết người

- Các cơ quan có thẩm quyền khởi tố, tiến hành hoạt động điều tra vụ án hình sự không nhận được tố giác của công dân (từ phía nạn nhân như bị người phạm tội hoặc người thân của người phạm tội đe dọa, không tin tưởng vào pháp luật, sợ bị ảnh hưởng đến bí mật kinh doanh hoặc đời sống riêng tư; những người khác biết tội giết người xảy ra nhưng không tố giác) và tin báo của cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức xã hội hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nghĩa là, cơ quan chức năng không có thông tin về tội giết người xuất phát từ các nguyên nhân trên.

- Người phạm tội giết người không tự thú hoặc đã dùng những thủ đoạn phạm tội hết sức tinh vi, xảo quyệt, sử dụng công nghệ cao hoặc đã đưa hối lộ cho người có thẩm quyền ngay sau khi vụ án xảy ra; mua chuộc, đe dọa người làm chứng làm cho họ không dám đứng ra tố cáo với cơ quan chức năng...

- Các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự một số hoạt động điều tra như Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát,... trong quá trình giải quyết vụ án giết người theo thủ tục tố tụng hình sự không khởi tố vụ án, đình chỉ (theo yêu cầu bị hại, do bị cáo chết, thay đổi trong quy định của pháp luật hình sự) hoặc tạm đình chỉ vụ án rồi không phục hồi điều tra. Người tiến hành tố tụng e ngại oan sai, phải chịu trách nhiệm bồi thường và ảnh hưởng đến địa vị nên họ không khởi tố vụ án nếu bản thân cảm thấy không chắc chắn về chứng cứ và chứng minh trong vụ án hình sự nên dễ bỏ lọt tội phạm hoặc bao che do là người thân, nhận hối lộ, sợ bị trả thù... Đối với trường hợp có nhiều người thực hiện hành vi phạm tội giết người trong vụ án nhưng chỉ có một vài bị can, bị cáo bị xử lý mà còn những bị can, bị cáo và hành vi phạm tội khác chưa bị phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thụ động trong việc phát hiện, điều tra tội phạm giết người cũng như chuyên môn nghiệp vụ của Điều tra viên chưa cao.

1.3. Những yếu tố tác động đến tình hình tội giết người

Những yếu tố tác động đến tình hình tội giết người là những yếu tố mà sự tác động của chúng tạo nên “bức tranh” tình hình tội này, sự thay đổi của “bức tranh đó” trong số những yếu tố tác động đó bởi những đặc điểm giống nhau có thể phân thành hai loại yếu tố là yếu tố thuộc về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người và yếu tố thuộc về pháp luật.

1.3.1. Yếu tố thuộc về nguyên nhân và điều kiện

1.3.1.1. Các yếu tố thuộc về kinh tế - xã hội

Khi đề cập đến ảnh hưởng của nhóm yếu tố này là nói đến những hiện tượng quá trình xã hội mang nội dung kinh tế, phát sinh trong hoạt động sản xuất, phân phối, lưu thông, kể cả việc đề ra, tổ chức, thực hiện các chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nguyên nhân này tác động mạnh mẽ đến tình hình tội giết người. Sự phát triển mạnh mẽ của các khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu đô thị đã dẫn đến việc di dời dân cư, bồi thường giải tỏa cũng như quá trình giải quyết việc làm cho người dân còn nhiều bất cập. Kéo theo đó, cũng hình thành nhiều khu ổ chuột, tạm bợ tập trung dân tứ xứ, giang hồ sinh sống đặc biệt là các khu vực giáp ranh với các tỉnh xung quanh. Đây là nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến việc giết người, gây thương tích khi giải quyết mâu thuẫn.

1.3.1.2. Các yếu tố thuộc về chính trị - xã hội

Mâu thuẫn của nhóm này với nhóm khác là sự mâu thuẫn đối kháng với nhau về lợi ích chính trị (hệ tư tưởng, các loại học thuyết về chủ nghĩa xã hội) của các giai cấp, các tầng lớp khác nhau trong xã hội. Nguyên nhân này xuất hiện ở nhiều nhóm tội, loại tội khác nhau nhưng tập trung nhất ở nhóm tội phạm về an ninh quốc gia, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

1.3.1.3. Các yếu tố thuộc về tâm lý, văn hóa và xã hội

Đây là một mặt của đời sống xã hội bị khiếm khuyết, khuyết tật về tinh thần. Nó bắt nguồn từ những mâu thuẫn, xung đột những phong tục tập quán, xu hướng văn hóa, sở thích... của bộ phận dân cư không phù hợp với chuẩn mực của xã hội hiện tại. Bộ phận này có nhận thức lệch lạc nên có những hành vi trái với đạo đức, hoặc vi phạm pháp luật. Nhóm yếu tố này tác động nhân cách con người thực hiện tội phạm: nhân thân, chế độ hôn nhân gia đình, quyền tự do dân chủ, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính... Hiện nay, nhiều vụ án trọng điểm giết người man rợ như chặt xác thành nhiều khúc, tạt axit đậm đặc xảy ra liên quan chủ yếu đến những đối tượng là người đồng tính hoặc có quan hệ yêu đương nhưng bị từ chối.

1.3.1.4. Các yếu tố thuộc về tổ chức, quản lý xã hội

Nhóm yếu tố bày bắt nguồn từ những mâu thuẫn giữa quan điểm bảo thủ với quan điểm cấp tiến nên hành sự không phù hợp với hành vi chuẩn mực phải có, thiếu kinh nghiệm khi thực hiện nhiệm vụ, yếu kém về chuyên môn trong quá trình quản lý nhà nước, quản lý xã hội và quản lý con người. Nhóm yếu tố này ảnh hưởng đến các tội giết người do người chưa thành niên thực hiện, tái phạm tội giết người... Nhiều người phạm tội sau khi được ra tù nhưng trở về địa phương bị kỳ thị, chính quyền địa phương cũng không có chính sách gì giúp họ tái hòa nhập cộng đồng nên họ lại tiếp tục sa ngã vào con đường phạm tội.

1.3.2. Các yếu tố thuộc về pháp luật

Bắt nguồn từ những khiếm khuyết trong việc Nhà nước sử dụng công cụ pháp luật để quản lý xã hội nên đã làm phát sinh những hiện tượng tiêu cực, cụ thể:

Thứ nhất, sự mâu thuẫn, xung đột trong hệ thống pháp luật như còn sự chồng chéo, xung đột giữa quy định nội dung của luật này với luật kia khi xử lý các vấn đề có liên quan đến nhau;

Thứ hai, pháp luật chưa quy định hết các quan hệ cần thiết phải điều chỉnh, còn để khoảng trống chưa được luật hóa trong đời sống xã hội. Có thể hiểu theo cách khác là do tuổi thọ của văn bản pháp luật không dài, khi văn bản này được thực thi thì một số hiện tượng tiêu cực xã hội bị điều chỉnh trong luật đã biến tấu sang dạng khác... Văn bản luật ban hành còn chậm chưa theo kịp sự thay đổi phức tạp của tình hình tội giết người;

1.4. Mối quan hệ giữa tình hình tội giết người với nhân thân người phạm tội giết người và nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

Nhân thân người phạm tội giết người là những đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng nhất phản ánh bản chất của người phạm tội, những đặc điểm, dấu hiệu này kết hợp với những tình huống, hoàn cảnh khách quan khác nhau đã tạo ra xử sự phạm tội. Ví dụ như các đặc điểm sinh học (giới tính, độ tuổi), đặc điểm xã hội của người phạm tội (hoàn cảnh gia đình, ý thức đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật...);

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người là những hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực có trước tình hình tội giết người về mặt thời gian và chúng là những biểu hiện có khả năng làm phát sinh tình hình tội phạm trên thực tế. Nguyên nhân của tình hình tội giết người là những nhân tố trực tiếp làm phát sinh tình hình tội phạm trong xã hội. Điều kiện của tình hình tội giết người là những nhân tố không có khả năng trực tiếp làm phát sinh tình hình tội giết người, song có vai trò như là chất xúc tác để tạo môi trường thuận lợi để tình hình tội giết người phát sinh, phát triển;

Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội giết người sẽ là một trong những tiền đề xác định nguyên nhân và điều kiện của tội giết người. Hành vi con người là kết quả của sự tác động lẫn nhau giữa cá nhân và hoàn cảnh khách quan bên ngoài. Nguyên nhân của việc thực hiện tội phạm là tổng thể

hoàn cảnh khách quan bên ngoài quyết định đến sự hình thành động cơ và sự quyết tâm thực hiện tội phạm, nó còn thể hiện trong các đặc điểm nhân thân người phạm tội như hệ thống nhu cầu, lợi ích, quan điểm sống, định hướng giá trị. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội là nghiên cứu sự thay đổi một số đặc điểm nhân thân sẽ tác động dẫn đến sự thay đổi về phương thức, thủ đoạn phạm tội cũng như xuất hiện thêm những tội phạm mới trong tương lai để dự đoán được tình hình tội giết người nhằm bảo đảm sự đối phó có hiệu quả của toàn xã hội với tình hình tội giết người;

Trong mối quan hệ giữa tình hình tội giết người với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này thì bản thân tình hình tội giết người cũng có thể trở thành nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh chính nó trong xã hội. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người thay đổi liên tục về lịch sử nên nó luôn xác định những biến động không ngừng của tình hình tội giết người trong từng giai đoạn khác nhau của sự phát triển liên tục những điều kiện kinh tế, xã hội.

Kết luận Chương 1

Tình hình tội giết người trong những năm vừa qua diễn biến phức tạp. Các trường hợp giết người đặc biệt nguy hiểm xảy ra liên tục, phân bố rộng khắp các vùng miền, khu vực, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Mặc dù các cơ quan chức năng thường xuyên tuyên truyền, thực hiện các chiến dịch tấn công, trấn áp tội phạm nhưng tội giết người cũng không giảm đáng kể. Việc phân tích những vấn đề lý luận chung nhất tình hình tội giết người giúp chúng ta nhận thức sâu sắc về các yếu tố cấu thành, nguyên nhân, điều kiện... của tội giết người, để từ đó đi sâu nghiên cứu thực trạng của tình hình tội giết người. Đồng thời việc nghiên cứu tình hình tội giết người là cơ sở để đưa ra các biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống loại tội này có hiệu quả cao, giảm tình hình tội phạm.

Tội giết người là loại tội gây nguy hại đặc biệt lớn cho an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người. Tác động đến loại tội này bao gồm rất nhiều yếu tố hình thành, phát sinh như về kinh tế, chính trị, việc làm, độ tuổi, nhân thân, trình độ hiểu biết pháp luật cũng như văn hóa, vùng miền... Những điều này sẽ được tác giả trình bày, phân tích rõ nét trong Chương 2, về thực trạng tình hình tội giết người tại địa bàn cụ thể là Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 2

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tổng quát về thực trạng tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn nhất Việt Nam xét về quy mô dân số và mức độ đô thị hóa, đồng thời cũng là đầu tàu kinh tế và là một trong những trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng của cả nước. Hiện nay, thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc Trung ương cùng với thủ đô Hà Nội là đô thị loại đặc biệt của Việt Nam.

Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay bao gồm 19 quận và 5 huyện, tổng diện tích 2.095,06 km². Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam và Đông Nam Á, bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không.

Thống kê năm 2014, dân số thành phố Hồ Chí Minh là 7.981.900 người. Tuy nhiên nếu tính những người cư trú không đăng ký thì dân số thực tế của thành phố vượt trên 10.000.000 người. Sự phân bố dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh không đồng đều. Trong khi một số quận như 4, 5, 10 và 11 có mật độ lên tới trên 40.000 người/km², thì huyện ngoại thành Cần Giờ có mật độ tương đối thấp 98 người/km². Về mức độ gia tăng dân số, trong khi tỷ lệ tăng tự nhiên khoảng 1,07% thì tỷ lệ tăng cơ học lên tới 2,5%. Những năm gần đây dân số các quận trung tâm có xu hướng giảm, trong khi dân số các quận mới lập ở vùng ven tăng nhanh, do đón nhận người dân từ trung tâm chuyển ra và người nhập cư từ các tỉnh đến sinh sống.

Nền kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh đa dạng về lĩnh vực, từ khai thác mỏ, thủy sản, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, xây dựng đến du

lịch, tài chính... Cơ cấu kinh tế của thành phố, khu vực nhà nước chiếm 33,3%, ngoài quốc doanh chiếm 44,6%, phần còn lại là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Về các ngành kinh tế, dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất: 51,1%. Phần còn lại, công nghiệp và xây dựng chiếm 47,7%, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chỉ chiếm 1,2%. Tuy vậy, nền kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Toàn thành phố chỉ có 10% cơ sở công nghiệp có trình độ công nghệ hiện đại. Trong đó, có 21/212 cơ sở ngành dệt may, 4/40 cơ sở ngành da giày, 6/68 cơ sở ngành hóa chất, 14/144 cơ sở chế biến thực phẩm, 18/96 cơ sở cao su nhựa, 5/46 cơ sở chế tạo máy... có trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất tiên tiến. Cơ sở hạ tầng của thành phố lạc hậu, quá tải, chỉ giá tiêu dùng cao, tệ nạn xã hội, hành chính phức tạp... cũng gây khó khăn cho nền kinh tế. Ngành công nghiệp thành phố hiện đang hướng tới các lĩnh vực cao, đem lại hiệu quả kinh tế hơn.

Với những yếu tố địa lý, dân cư, kinh tế, văn hóa – xã hội và giao thông đường bộ như đã nêu trên cùng với sự ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội giết người nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, với sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân, các cơ quan trực tiếp bảo vệ pháp luật đã đẩy mạnh áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm. Đồng thời, các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, nhìn chung tình hình tội phạm trong những năm gần đây trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng giảm theo từng năm. Tuy nhiên, tình hình tội giết người có năm tăng, năm giảm, trong đó tỷ lệ giảm không đáng kể.

Điều này cho thấy các Cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội giết người. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian 05 năm từ năm 2011 đến 2015, mỗi năm số vụ giết người vẫn ở mức cao trên 100 vụ mỗi năm, năm cao nhất là năm 2012 với 201 vụ án, năm thấp nhất là năm 2011 với 169 vụ án, điều này cho thấy thiệt hại về mặt con người và vật chất do tội giết người gây ra vẫn là rất lớn. Đây cũng là vấn đề đặt ra đối với tất cả các chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và các cơ quan bảo vệ pháp luật như Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nói riêng trong việc đi sâu nghiên cứu tình hình tội giết người và đề ra các giải pháp đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

2.2. Thực trạng tình hình tội phạm hiện của tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm hiện của tội giết người

Phân tích thực tiễn xét xử tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy:

- + Trong năm 2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử 169 vụ án, với 371 bị cáo;
- + Trong năm 2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử 201 vụ án, với 437 bị cáo;
- + Trong năm 2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử 191 vụ án, với 365 bị cáo;
- + Trong năm 2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử 170 vụ án, với 311 bị cáo;
- + Trong năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử 175 vụ án, với 325 bị cáo.

Căn cứ vào báo cáo tổng kết hoạt động xét xử hàng năm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số vụ án giết người trên địa bàn đã xét xử có thể đưa tổng hợp như sau:

Bảng 2.1. Mức độ tổng quan của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015

Năm xét xử	Tình hình xét xử tội giết người tại Tp. Hồ Chí Minh	
	Số vụ án đã xét xử	Số bị cáo
2011	169	371
2012	201	437
2013	191	365
2014	170	311
2015	175	325
Tổng	894	1.778

Nguồn: Theo số liệu thống kê xét xử của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh

2.2.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm hiện

Diễn biến hay động thái của tình hình tội giết người, như đã nhấn mạnh là sự thay đổi về thực trạng (mức độ) và cơ cấu của tình hình tội này. Diễn biến động thái của tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phản ánh sự thay đổi, xu hướng tăng giảm hoặc ổn định tương đối của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.

Như vậy, nếu so sánh liên kế giữa năm trước và năm sau, có thể thấy tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng tăng giảm thất thường.

Theo số liệu thống kê xét xử tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được phản ánh tại Bảng 2.1 có thể thấy xét xử về vụ án giết người,

Tòa án nhân dân xét xử: năm 2011 xét xử 169 vụ; năm 2012 xét xử 201 vụ; năm 2013 xét xử 191 vụ; năm 2014 xét xử 170 vụ và năm 2015 xét xử 175 vụ. Nếu xét theo số bị cáo phạm tội giết người bị xét xử, thì trong năm 2011 là 371 bị cáo; năm 2012 là 437 bị cáo; năm 2013 là 365 bị cáo; năm 2014 là 311 bị cáo và năm 2015 là 325 bị cáo.

Nhìn chung, tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2013 có xu hướng tăng cả về số vụ lẫn cả về số bị cáo; từ năm 2013 đến năm 2015 tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng giảm cả về số vụ lẫn cả về số bị cáo, nhưng vẫn ở mức cao. Nếu lấy năm 2011 là năm định gốc để so sánh, chúng ta thấy tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng tăng. Nhận xét đó được chứng minh bằng bảng so sánh dưới đây:

Bảng 2.2. Diễn biến của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 (lấy năm 2011 làm năm định gốc để so sánh)

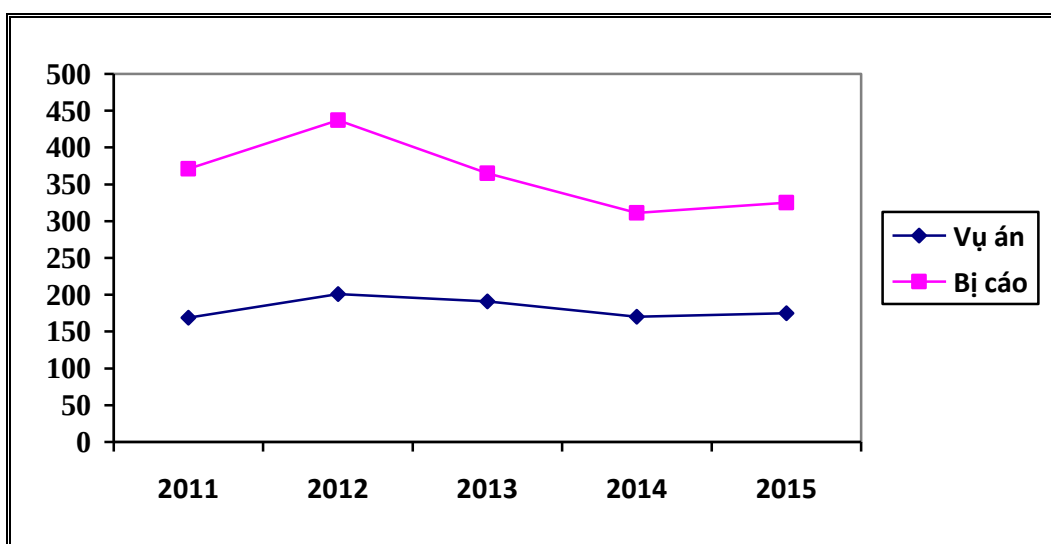
Năm	Số vụ	Tỷ lệ tăng/giảm	Số bị cáo	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú
2011	169	100%	371	100%	
2012	201	119%	437	118%	
2013	191	113%	365	98,4%	
2014	170	100,6%	311	83,8%	
2015	175	103,6%	325	87,6%	

Nguồn: Theo số liệu thống kê xét xử của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

Dựa vào biểu đồ trên có thể thấy tình hình tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh về số vụ và số bị can có xu hướng tăng giảm thất thường. Điều này cho thấy công tác đấu tranh phòng chống tội phạm giết

người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mặc dù đã được quan tâm đặc biệt nhưng chưa cho thấy hiệu quả cao.

Biểu đồ 2.1: Biểu đồ hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh



2.2.3. Cơ cấu thực trạng của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ cấu thực trạng của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong sự so sánh với một số tỉnh lân cận.

Trong 05 năm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử 894 vụ án với 1.778 bị cáo. So với các tỉnh lân cận thì tỷ lệ vụ án giết người ở đây luôn cao hơn nhiều lần so với tỉnh cũng có số vụ giết người cao là Đồng Nai, Bình Dương.

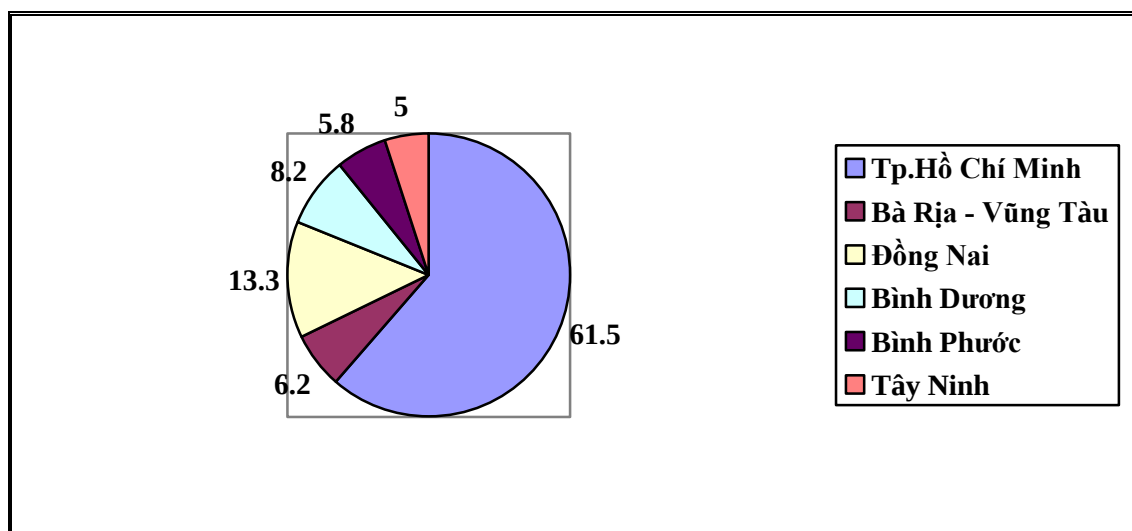
Bảng 2.3. Cơ cấu thực trạng của tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong sự so sánh với một số tỉnh lân cận

Năm	Tp. HCM		BR – VT		Đồng Nai		Bình Dương		Bình Phước		Tây Ninh	
	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo
2011	169	371	31	73	49	139	19	42	11	17	19	38
2012	201	437	20	45	38	74	26	61	18	39	16	31
2013	191	365	11	24	41	116	27	58	21	42	10	16
2014	170	311	16	37	40	96	32	63	20	35	16	24
2015	175	325	12	16	25	71	15	36	15	31	11	36
Tổng	894	1778	90	195	193	496	119	260	85	164	72	145
Tỷ lệ %	61.5	58.5	6.2	6.4	13.3	16.3	8.2	8.6	5.8	5.4	5	4.8

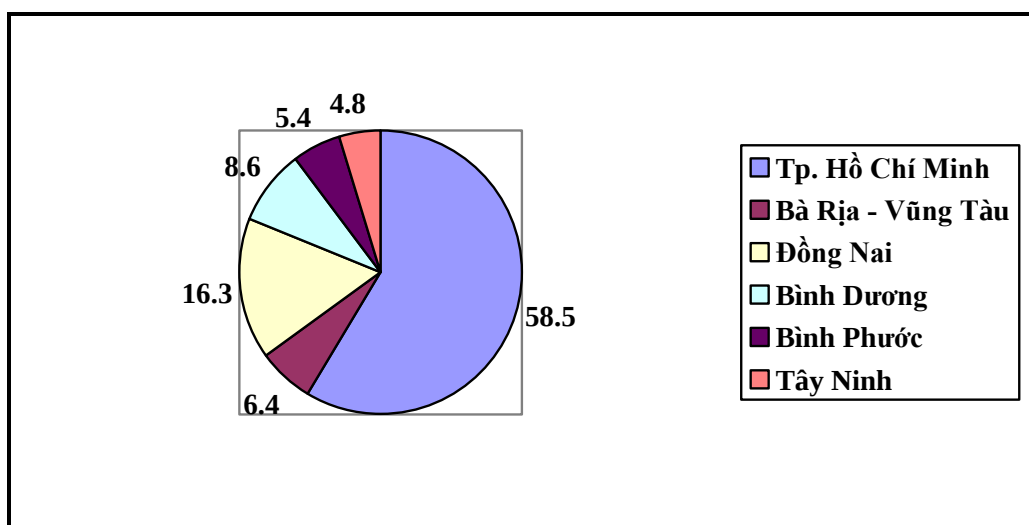
Nguồn: Theo số liệu thống kê xét xử của Tòa án nhân dân Tối cao.

Từ bảng số liệu trên, ta có các biểu đồ so sánh cụ thể sau:

Biểu đồ 2.2: Biểu đồ số vụ án đã xét xử



Biểu đồ 2.3: Biểu đồ số bị cáo bị xét xử



Sở dĩ Thành phố Hồ Chí Minh có số vụ án giết người cao hơn các tỉnh khác do các nguyên nhân chủ yếu: Đây là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước với các hoạt động kinh doanh, đầu tư đa dạng; dân số tập trung đông, số lượng người ngoài thành phố đến cư trú, tạm trú, nhiều trường hợp không khai báo với chính quyền địa phương nên khó kiểm soát. Đây cũng là nơi các băng nhóm giang hồ, bảo kê hoạt động mạnh hoặc bị các bang nhóm khác thanh toán nên đến Thành phố Hồ Chí Minh để lẩn trốn. Tỷ lệ tội phạm ở các vùng ven (các huyện ngoại thành) thành phố cao do quanh đây là các khu công nghiệp, khu chế xuất. Việc lẩn trốn sau khi gây án thuận lợi cả về đường hàng không, đường thủy, đường sắt và đường bộ.

- Cơ cấu xét theo đặc điểm thời gian và địa bàn gây án

+ Đặc điểm địa bàn gây án

Trong tổng số 200 bản án về tội giết người mà tác giả đã nghiên cứu, có 153 vụ xảy ra tại địa bàn nông thôn, chiếm tỉ lệ 76,15% và 47 vụ xảy ra ở các quận, huyện chiếm tỉ lệ 23,85%. Địa điểm gây án được phân tích cụ thể như sau:

* Trong nhà ở, quán nhậu xảy ra 113 vụ, chiếm tỉ lệ 56,5%;

* Ngoài đường phố, hẻm xảy ra 83 vụ, chiếm tỉ lệ 41,5%;

* Nơi khác (nhà tạm giam, gầm cầu) xảy ra 04 vụ, chiếm tỉ lệ 2 %.

Qua khảo sát cho thấy, số vụ xảy ra ở những nơi vắng vẻ thường là những vụ án mà người phạm tội “điều” nạn nhân đến địa điểm thuận lợi để gây án hoặc người phạm tội chặn đường cướp tài sản.

+ Đặc điểm về thời gian xảy ra vụ án.

Trong số tội phạm mà chúng tôi nghiên cứu, thời gian xảy ra vụ án được thống kê như sau:

* Ban ngày, xảy ra 63 vụ, chiếm tỉ lệ 31,5%;

* Ban đêm, xảy ra 137 vụ, chiếm tỉ lệ 68,5%.

Qua đây cho thấy số vụ án giết người xảy ra ban đêm chiếm tỷ lệ nhiều hơn, gấp gần hai lần số vụ án xảy ra ban ngày. Những vụ án giết người xảy ra ban ngày hầu hết là do mâu thuẫn, thù tức bộc phát được bắt nguồn từ những mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau trong cuộc sống. Số vụ xảy ra vào ban đêm, ngoài những vụ giết người do mâu thuẫn thù tức, do rượu thì chủ yếu là giết người cướp tài sản. Trong tổng số 200 bản án tác giả nghiên cứu, có tới 68 vụ án (chiếm tỷ lệ 34%) xảy ra tại quán nhậu, tiệc cưới, sinh nhật, sau khi các bên đều đã uống khá nhiều rượu bia.

- *Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội*

Tiến hành nghiên cứu đặc điểm 266 người phạm tội trong 200 vụ án giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy:

+ Về giới tính:

Trong số bị cáo phạm tội giết người mà chúng tôi nghiên cứu có 252 bị cáo là nam giới, chiếm tỉ lệ 94,7%; 14 bị cáo là nữ giới, chiếm tỉ lệ 5,3%. Điều này phản ánh thực trạng phạm tội giết người của nam giới rất cao do xu hướng muốn sử dụng các biện pháp bạo lực để giải quyết mâu thuẫn dù lớn hay nhỏ.

Bảng 2.4. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về giới tính

Năm	Số bị cáo	Giới tính			
		Nam	Tỷ lệ %	Nữ	Tỷ lệ %
2011	55	52	94,5	3	5,5
2012	60	59	98,3	01	1,7
2013	50	44	88	06	12
2014	51	49	96,1	02	3,9
2015	50	48	96	02	4
Tổng	266	252	94,7	14	5,3

Nguồn: 200 Bản án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử từ năm 2011 đến năm 2015.

+ Về đặc điểm lứa tuổi của người phạm tội:

Bảng 2.5. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về đặc điểm lứa tuổi

Năm	Số bị cáo	Độ tuổi							
		Từ 14 đến dưới 18	Tỷ lệ %	Từ 18 đến 30	Tỷ lệ %	Từ 30 đến dưới 45	Tỷ lệ %	Trên 45	Tỷ lệ %
2011	55	08	15,5	34	61,8	10	18,1	03	4,6
2012	60	01	1,7	44	73,3	13	21,7	02	3,3
2013	50	07	14	33	66	04	8	06	12
2014	51	02	3,9	37	72,5	10	19,7	02	3,9
2015	50	04	8	32	64	14	28	00	00
Tổng	266	22	8,3	180	67,7	51	19,2	13	4,8

Nguồn: 200 Bản án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử từ năm 2011 đến năm 2015.

* Dưới 18 tuổi có: 22 bị cáo, chiếm tỉ lệ 8,3%;

- * Từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi có: 180 bị cáo, chiếm tỉ lệ 67,7%;
- * Từ 30 đến dưới 45 tuổi có: 51 bị cáo, chiếm tỉ lệ 19,2%;
- * Trên 45 tuổi có: 13 bị cáo, chiếm tỉ lệ 4,2%.

Qua số liệu trên, nhận thấy tỷ lệ người phạm tội giết người là thanh niên và người trung niên chiếm tỷ lệ cao nhất, đặc biệt là lứa tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi. Đây là thời điểm bắt đầu trưởng thành của con người về mọi mặt, tiếp xúc với môi trường xã hội nơi học tập, làm việc, lao động và đa số là đã rời gia đình để thực hiện các mong muốn cho tương lai, ít được sự quan tâm của cha mẹ, người thân.

+ Về trình độ học vấn:

Bảng 2.6. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về trình độ học vấn

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học, Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Trung cấp, cao đẳng, đại học
2011	55	01	44	09	01
2012	60	04	46	09	01
2013	50	02	34	12	02
2014	51	05	38	08	00
2015	50	08	32	10	00
Tổng	266	20	194	48	04
Tỷ lệ %	100	7,5	72,9	18,0	1,6

Nguồn: 200 Bản án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử từ năm 2011 đến năm 2015.

- * Mù chữ có 20 bị cáo, chiếm tỉ lệ 7,5%;
- * Trình độ tiểu học có 194 bị cáo, chiếm tỉ lệ 72,9%;

* Trình độ phổ thông cơ sở và phổ thông trung học có 48 bị cáo, chiếm tỉ lệ 18,0%;

* Trình độ trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học có 04 bị cáo, chiếm tỉ lệ 1,6%.

+ Xét theo nghề nghiệp:

Bảng 2.7. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội theo nghề nghiệp

Năm	Số bị cáo	Nghề nghiệp		
		Không	Không ổn định	Ổn định
2011	55	16	21	18
2012	60	18	28	14
2013	50	15	27	08
2014	51	19	25	07
2015	50	10	29	11
Tổng	266	78	130	58
Tỷ lệ %	100	29,3	48,9	21,8

Nguồn: 200 Bản án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử từ năm 2011 đến năm 2015.

* Có nghề nghiệp ổn định: 58 bị cáo, chiếm tỉ lệ 21,8%;

* Có nghề nghiệp nhưng không ổn định: 130 bị cáo, chiếm tỉ lệ 48,9%;

* Không có nghề nghiệp: 78 bị cáo, chiếm tỉ lệ 29,3%.

+ Nơi cư trú của người phạm tội:

* Có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố nơi xảy ra vụ án: 150 bị cáo, chiếm tỉ lệ 56,4%;

* Không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố nơi xảy ra vụ án: 116 bị cáo, chiếm tỉ lệ 43,6%.

+ Về tiền án, tiền sự: Trong số 266 người phạm tội giết người, số người phạm tội lần đầu là 235 người, chiếm tỉ lệ 88,4%; số người đã từng có tiền án, tiền sự chưa được xóa án tích là 31 người, chiếm tỉ lệ 11,6%.

Như vậy, trong số người phạm tội giết người mà tác giả nghiên cứu, đa số là nam giới (chiếm tỉ lệ 94,7%) và chủ yếu trong lứa tuổi thanh niên (chiếm tỉ lệ 67,7%); số người phạm tội có trình độ học vấn tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông chiếm đa số (chiếm tỉ lệ 98,4%), chủ yếu là những người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định (chiếm tỉ lệ 78,2%); đa số chưa có tiền án, tiền sự (chiếm tỉ lệ 88,84%) và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố xảy ra vụ án (chiếm tỉ lệ 56,4%).

+ Về dân tộc, tôn giáo và quốc tịch:

Bảng 2.8. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về dân tộc, tôn giáo và quốc tịch

Năm	Số bị cáo	Dân tộc		Tôn giáo				Quốc tịch	
		Kinh	Ít người	Không	Phật	Thiên chúa	Khác	Việt Nam	Khác
2011	55	54	01	43	11	01	00	55	00
2012	60	58	02	53	03	04	00	60	00
2013	50	49	01	47	01	02	00	50	00
2014	51	50	01	49	01	01	00	51	00
2015	50	49	01	47	01	02	00	50	00
Tổng	266	260	06	239	17	10	00	266	00
Tỷ lệ %	100	97,7	2,3	89,8	6,4	3,8	00	100	00

Nguồn: 200 Bản án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử từ năm 2011 đến năm 2015.

Người phạm tội là dân tộc Kinh có 260 bị cáo, chiếm tỷ lệ 97,7%; người dân tộc thiểu số là 06 bị cáo, chiếm tỷ lệ 2,3%.

Về tôn giáo: Có 239 bị cáo không có tôn giáo, chiếm 89,8%; Phật giáo có 17 bị cáo, chiếm 6,4%; Thiên chúa giáo có 10 bị cáo, chiếm 3,8%.

Trong tổng số 266 bị cáo đã xét xử, 100% người phạm tội là người có quốc tịch Việt Nam.

+ Về hoàn cảnh gia đình của nhân thân người phạm tội:

Bảng 2.9. Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội về hoàn cảnh gia đình

Năm	Số bị cáo	Hoàn cảnh gia đình			
		Gia đình khuyết thiếu	Gia đình không hòa thuận, thiếu quan tâm	Gia đình nuông chiều con cái	Gia đình đông con
2011	55	09	40	00	06
2012	60	13	46	01	06
2013	50	14	32	01	01
2014	51	12	39	00	00
2015	50	15	35	00	00
Tổng	266	63	188	02	13
Tỷ lệ %	100	23,7	70,7	0,7	4,9

Nguồn: 200 Bản án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử từ năm 2011 đến năm 2015.

Trong 266 bị cáo, số bị cáo mồ côi cha mẹ hoặc chỉ còn cha hoặc mẹ có 63 người, chiếm tỷ lệ 23,7%; bị cáo thuộc diện gia đình không hòa thuận, thiếu sự quan tâm, giáo dục con cái là 188 người, chiếm tỷ lệ 70,7%; bị cáo thuộc diện gia đình nuông chiều con cái là 02 người, chiếm 0,7% và thuộc

diện gia đình đông con là 13 người, chiếm 4,9%. Như vậy, người phạm tội chủ yếu là do thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ, người thân và không có nơi cư trú ổn định.

2.2.4. Tính chất của thực tiễn tình hình tội phạm

Trong tổng số 200 vụ án giết người tác giả đã nghiên cứu, có 151 vụ người phạm tội có sự chuẩn bị từ trước (chiếm 75,5%). Việc nghiên cứu về các loại hung khí, chất độc mà người phạm tội chuẩn bị trong quá trình gây án, cho thấy:

* Chuẩn bị vũ khí nóng: 06 vụ, chiếm tỉ lệ 3% (Trong 06 vụ này có 02 vụ bị cáo sử dụng súng bắn điện làm nạn nhân bị tê liệt và ngay sau đó bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào người nạn nhân, 04 vụ còn lại có nỏ súng làm chết người hoặc không chết do ngoài ý muốn của bị cáo. Tòa án đã xét xử bằng các bản án như bản án số 504/2014/HS-ST ngày 26/12/2014, 42/2015/HS-ST ngày 28/01/2015, 501/2013/HS-ST ngày 19/12/2013, 385/2012/HS-ST ngày 21/11/2012);

* Chuẩn bị vũ khí lạnh (dao, lê, mã tấu, các loại khác bằng kim loại): 152 vụ, chiếm tỉ lệ 76,0%. Trong những vụ án này, có nhiều vụ án liên quan đến các đối tượng đồng tính (Bản án số 19/2014/HS-ST ngày 10/01/2014; 498/2014/HS-ST ngày 23/12/2015; 43/2015/HS-ST ngày 28/01/2015);

* Chuẩn bị axit, hóa chất độc: 02 vụ, chiếm tỉ lệ 1,0% (Bản án số 516/2013/HS-ST ngày 25/12/2013);

* Chuẩn bị các loại vũ khí khác: 40 vụ, chiếm tỉ lệ 20,0%. Nổi bật là vụ án Hồ Văn Hiếu cùng đồng phạm sử dụng súng điện bắn chó để bắn vào người nạn nhân làm nạn nhân té và chết (Bản án số 510/2014/HS-ST ngày 30/12/2014).

+ Thực hiện hành vi phạm tội: Kết quả nghiên cứu cho thấy hình thức thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng người khác trong vụ án giết người xảy

ra trên địa bàn các tỉnh, thành phố phía Nam được thực hiện dưới dạng hành động: 200 vụ án, chiếm tỷ lệ 100%. Trong các vụ án này, có những bị cáo đã nhẫn tâm giết chết con của chính mình như vụ Nguyễn Ái Khanh (Bản án số 433/2014/HS-ST ngày 29/9/2014; Nguyễn Thị Hoài An (Bản án số 310/2015/HS-ST ngày 24/8/2015).

Việc phân tích phương tiện, công cụ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội phạm giết người cho thấy: Sử dụng vũ khí nóng (như súng, lựu đạn, thuốc nổ...) có 6 vụ, chiếm tỉ lệ 3,0%; sử dụng các loại vũ khí lạnh (như dao, lê, mã tấu, côn, gậy...) có 152 vụ, chiếm tỉ lệ 76,0%; sử dụng các công cụ, phương tiện khác có 42 vụ, chiếm tỉ lệ 21,0%.

Trong số những vụ án giết người xảy ra mà người phạm tội có sử dụng vũ khí, số vụ tội phạm sử dụng vũ khí lạnh như dao, mã tấu, gậy, chiếm tỷ lệ cao 76,0%, còn các loại vũ khí khác nhất là vũ khí nóng: Súng quân dụng, súng tự chế, mìn tự tạo, lựu đạn chiếm tỉ lệ ít hơn (3,0%). Tuy nhiên những người phạm tội gây ra các loại án này đa phần là những tên lưu manh, những người phạm tội đã có tiền án tiền sự về các tội sử dụng bạo lực để gây án như: Cướp tài sản, cố ý gây thương tích, chống người thi hành công vụ... Tính chất nguy hiểm của loại tội phạm này còn thể hiện ở thủ đoạn rất mạnh động, nhiều khi giết một lúc nhiều người, người phạm tội gây án hoạt động có băng nhóm, gây án liên tục như những vụ án giết người do thanh trừng lẫn nhau, giết người cướp tài sản.

Thời gian gần đây xuất hiện một phương thức gây án mới của người phạm tội giết người là dùng bom thư, mìn tự tạo. Đây là một thủ đoạn hoàn toàn mới, nhằm tước đoạt tính mạng con người, đặc biệt là cán bộ Công an, Kiểm lâm, Thuế vụ hoặc cán bộ cơ sở có mâu thuẫn với người phạm tội. Chúng sử dụng mìn dưới dạng “bom thư” hoặc dưới dạng quà tặng để khi nạn nhân mở ra sẽ gây nổ, làm chết người. Có trường hợp người phạm tội còn đặt

cả mình vào nhà nạn nhân sau đó dùng dây chày chày chằm nôi dài ra ngoài, châm lửa để khi có vụ nổ người phạm tội không có mặt ở nơi đó nhằm che giấu hành động phạm tội của mình.

Tội phạm giết người xảy ra đã gây ra nhiều thiệt hại về tính mạng, tài sản cũng như những tổn hại khác về sức khỏe, tinh thần cho người bị hại, những người thân của họ.

- *Thứ nhất*, thiệt hại về tính mạng, sức khỏe: Tội phạm giết người thường sử dụng phương tiện, công cụ phạm tội có khả năng gây sát thương rất cao như súng, mã tấu, dao sắc nhọn... tác động vào điểm yếu gây nguy hiểm đến tính mạng con người, như đâm vào ngực, bụng, chém vào đầu nạn nhân... gây ra những tổn thương nặng và tử vong ngay sau đó.

- *Thứ hai*, về thiệt hại về tài sản do tội phạm giết người cướp tài sản gây ra: Trong nhiều vụ án giết người, mục tiêu của tội phạm là cướp tài sản của nạn nhân. Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2011- 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 108 vụ giết người cướp tài sản với hậu quả là:

+ Đồ trang sức như dây chuyền vàng, bạc, bạch kim, nhẫn, đồng hồ...: 87 sản phẩm. Trong đó, trong quá trình điều thông qua việc xác minh, thu thập tại các địa điểm mà thủ phạm tiêu thụ tài sản như tiệm cầm đồ, cửa hàng vàng là 40 sản phẩm các loại; thông qua hoạt động khám xét nơi ở, nơi làm việc... của thủ phạm đã thu được 47 sản phẩm với số tiền thiệt hại theo giám định bước đầu là 457.045.000 đồng.

+ Điện thoại: 56 chiếc, trong đó hầu hết đã bị các đối tượng phạm tội tiêu thụ. Do điện thoại là sản phẩm dễ tìm được người mua bán, trao đổi nên các đối tượng đã nhanh chóng tẩu tán với số tiền thiệt hại theo ước tính là 245.000.000 đồng.

Ngoài ra, các đồ dùng khác như xe máy, ô tô, laptop... cũng là loại tài sản thường bị chiếm đoạt bởi hung thủ trong các vụ án giết người. Các thống kê cho thấy thiệt hại từ các loại tài sản này trong các vụ án giết người cướp tài

sản tại Thành phố Hồ Chí Minh từ 2011 đến 2015 có giá trị khoảng 456.545.000 đồng.

Không những vậy, các loại giấy tờ tùy thân, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... là những giấy tờ không tính ra được tiền đã bị chiếm đoạt và tiêu hủy bởi các đối tượng phạm tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Thứ ba*, về tính chất của tội phạm. Tội phạm giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là phạm tội lần đầu, do một người thực hiện chiếm khoảng 55% tổng số vụ án giết người. Tuy nhiên, nhiều vụ án có thủ đoạn gây án rất tàn bạo, gây hoang mang, bức xúc cho người dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, ví dụ như vụ án Đặng Văn Tuấn giết người phân thành khúc xảy ra tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, vụ án Trần Nhật Duy giết người (bạn đồng tính), cướp tài sản xảy ra trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Thực trạng tình hình tội phạm ẩn của tội giết người

2.3.1. Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm ẩn của tội giết người

Bảng 2.10. Tình hình khởi tố và xét xử về tội giết người tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015

Thời gian	2011	2012	2013	2014	2015	Tổng
Số vụ giết người khởi tố	171	123	149	105	117	665
Số bị can phạm tội giết người bị khởi tố	216	136	174	109	148	783
Số vụ án giết người đưa ra xét xử	169	201	191	170	175	894
Số bị cáo phạm tội giết người bị xét xử	371	437	365	311	325	1.778

Năm 2011, tội giết người xảy ra đã phát hiện, điều tra, truy tố là 171 vụ với 216 bị can, trong khi đó Tòa án nhân dân xét xử 169 vụ án, với 371 bị cáo.

Năm 2012, tội giết người xảy ra đã phát hiện, điều tra, truy tố là 123 vụ với 136 bị can, trong khi đó Tòa án nhân dân xét xử 201 vụ án, với 437 bị cáo.

Năm 2013, tội giết người xảy ra đã phát hiện, điều tra, truy tố là 149 vụ với 174 bị can, trong khi đó Tòa án nhân dân xét xử 191 vụ án, với 365 bị cáo.

Năm 2014, tội giết người xảy ra đã phát hiện, điều tra, truy tố là 105 vụ với 109 bị can, trong khi đó Tòa án nhân dân xét xử 170 vụ án, với 311 bị cáo.

Năm 2015, tội giết người xảy ra đã phát hiện, điều tra, truy tố là 117 vụ với 148 bị can, trong khi đó Tòa án nhân dân xét xử 175 vụ án, với 325 bị cáo.

Tổng cộng sau 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 47.277 vụ án hình sự, với 47.661 bị can. Trong đó, có 665 vụ án giết người, với 783 bị can chiếm 1,5% số vụ và 1,6% số bị can.

Giữa số liệu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực tế đã xét xử trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 cao hơn số liệu điều tra, truy tố do có nhiều nguyên nhân, trong đó có nhiều vụ án giết người xảy ra, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án nhưng sau khi hết thời hạn điều tra vẫn không xác định được người thực hiện tội phạm nên đình chỉ điều tra hay đình chỉ điều tra do bị can chết; một số vụ án bị Tòa án trả điều tra bổ sung để làm rõ các dấu hiệu của tội phạm; nhiều vụ án đã thụ lý cũ, nay mới được đưa ra xét xử.

2.3.2. Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn của tội giết người

Các cơ quan có thẩm quyền khởi tố, tiến hành hoạt động điều tra vụ án hình sự không nhận được tố giác của công dân (từ phía nạn nhân, những người khác biết tội phạm xảy ra nhưng không tố giác) và tin báo của cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức xã hội hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nghĩa là, cơ quan chức năng không có thông tin về tội phạm xuất phát từ các nguyên nhân trên.

- Người phạm tội không tự thú;

- Các cơ quan được pháp luật quy định giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Hải quan, Kiểm lâm...trong quá trình giải quyết vụ án hình sự theo thủ tục tố tụng hình sự đã không khởi tố vụ án, đình chỉ (theo yêu cầu bị hại, do bị cáo chết, thay đổi trong quy định của pháp luật hình sự) hoặc tạm đình chỉ vụ án rồi không phục hồi điều tra. Người tiến hành tố tụng e ngại oan sai, phải chịu trách nhiệm bồi thường và ảnh hưởng đến địa vị nên họ không khởi tố vụ án nếu bản thân cảm thấy không chắc chắn về chứng cứ và chứng minh trong vụ án hình sự nên dễ bỏ lọt tội phạm. Đối với trường hợp có nhiều người thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án nhưng chỉ có một vài bị can, bị cáo bị xử lý mà còn những bị can, bị cáo và hành vi phạm tội khác chưa bị phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thụ động trong việc phát hiện, điều tra tội phạm giết người cũng như chuyên môn nghiệp vụ của Điều tra viên chưa cao.

2.4. Dự báo về tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở xây dựng dự báo: Trong những năm sắp tới, tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng sẽ tiếp tục có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, nhất là khi chúng ta đang trên đường hội nhập với nền kinh tế toàn cầu, được đánh dấu bằng sự kiện Việt Nam gia

nhập AFTA và WTO. Mới đây nhất, ngày 04/02/2016, Việt Nam đã chính thức ký Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Đất nước ta vẫn tiếp tục đường lối đổi mới, mở cửa phát triển kinh tế, mở rộng quan hệ đối ngoại với phương châm: Độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ đối ngoại theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Nền kinh tế thị trường vẫn được duy trì và tiếp tục phát triển. Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sẽ xuất hiện nhiều hơn các khu công nghiệp, khu đô thị mới sầm uất, cơ sở vật chất kỹ thuật sẽ đạt được những bước tiến dài, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó, nhiều vấn đề chính trị, xã hội là nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển của các loại tội phạm, trong đó có tội phạm giết người vẫn còn tồn tại và là vấn đề đặt ra cần phải giải quyết.

Sự phân hoá giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, giữa các cộng đồng dân cư ở các vùng khác nhau ngày càng sâu sắc. Tình trạng hộ nghèo ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn. Tình trạng thiếu việc làm hoặc có việc làm nhưng thu nhập thấp không đáp ứng được nhu cầu cuộc sống trong tầng lớp thanh thiếu niên vẫn còn nhiều, dẫn đến tình trạng có một số người do bị kích động bởi cuộc sống vật chất hiện tại, có thể sẽ đi vào con đường phạm tội.

Mức độ đô thị hoá ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang diễn ra với tốc độ tương đối nhanh, các doanh nghiệp, xí nghiệp, các khu công nghiệp được xây dựng nhiều, nhưng tỷ lệ gia tăng dân số cũng ở mức cao (1,59% năm 2013). Bình quân một năm dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng khoảng 0,7 đến 0,8 triệu người. Trong khi đó về chiến lược tạo việc làm là: Vào năm 2014, trung bình hàng năm bố trí được 0,6 triệu việc làm. Điều này có nghĩa là vẫn còn lao động dư thừa. Hơn nữa, trong những năm tới, do yêu cầu phát triển công nghiệp kỹ thuật cao phải đòi hỏi lao động có trình độ tay nghề nên số người mất việc làm, thất nghiệp sẽ gia tăng. Đây tiếp tục là

“nguồn” bổ sung cho các loại tội phạm vì sẽ có không ít người bị lôi kéo, dụ dỗ hoặc tự mình đi vào con đường phạm tội trong đó có tội giết người.

Tình trạng doanh nghiệp nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp để xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp sẽ phát sinh vấn đề bồi thường đất đai, hoa màu cho những người làm nông nghiệp. Vì vậy, sẽ phát sinh các mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai ở nông thôn. Đây chính là một trong những yếu tố trực tiếp làm nảy sinh mâu thuẫn trong nhân dân, có nguy cơ làm phức tạp thêm tình hình tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội.

Hơn nữa, sự giao lưu quốc tế về các mặt văn hóa thông tin ngày càng mở rộng, cùng với những yếu tố tích cực của sự kiện này là các văn hoá phẩm có nội dung xấu, những loại phim ảnh có nội dung bạo lực hay kích thích tình dục sẽ lợi dụng tràn vào. Những loại văn hóa phẩm này nếu không được quản lý chặt chẽ sẽ làm phát sinh thêm các loại tệ nạn như lạm dụng tình dục, cờ bạc sát phạt lẫn nhau, uống rượu cùng với thói quen thích sử dụng bạo lực, ưa cảm giác mạnh, dẫn đến tình trạng gia tăng tình hình tội phạm giết người, nhất là trong tầng lớp trẻ.

Thời gian gần đây trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xuất hiện nhiều băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, “đâm thuê”, “chém mướn”, bảo kê nhà hàng, đòi nợ thuê... Số băng nhóm này ta chưa triệt phá hết, chúng vẫn hoạt động bất chấp pháp luật và gây ra những vụ án giết người để che giấu hay nhằm thực hiện tội phạm khác rất nghiêm trọng. Bên cạnh đó, một số người thuộc tầng lớp buôn bán, lao động dịch vụ ngoài xã hội còn rất hạn chế về kiến thức pháp luật, vì thế trong quá trình làm ăn sinh sống, khi gặp phải những tình huống xung đột họ không biết cách giải quyết theo những qui tắc của pháp luật. Thêm vào đó là thói côn đồ, “chợ búa” cho nên họ tự giải quyết với nhau bằng “luật rừng” kể cả giết người; đặc biệt là, tình trạng tội phạm giết người do mâu thuẫn cá nhân, tình ái đang gia tăng, một số vụ

đặc biệt nghiêm trọng, giết nhiều người trong gia đình như vụ án giết nhiều người ở Bình Phước, Nghệ An trong tháng 7/2015 gây chấn động dư luận. Đây cũng là diễn biến mới của tội phạm giết người cần phải được nghiên cứu để phòng, chống. Từ những phân tích trên, có thể đưa ra các dự báo như sau:

Diễn biến phức tạp của tội giết người cả về thủ đoạn hoạt động cũng như hậu quả tác hại gây ra cho xã hội; thể hiện trên các khía cạnh:

- + Về diễn biến của tội phạm giết người.

- * Đối với những vụ án giết người do mâu thuẫn thù tức kéo dài trong nội bộ quần chúng nhân dân như: Mâu thuẫn do tranh chấp đất đai, mâu thuẫn trong làm ăn buôn bán... sẽ không giảm;

- * Số vụ án giết người cướp tài sản, giết người thuê, giết người do mâu thuẫn mang tính bộc phát... có khả năng xảy ra nhiều hơn. Đây là hậu quả của việc quản lý các loại văn hoá phẩm còn bị hạn chế cộng với tình trạng thiếu việc làm trong số thanh thiếu niên, người phạm tội cần tiền để tham gia hoạt động tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nghiện các chất ma túy ngày càng nhiều;

- * Số người phạm tội là loại có nhiều tiền án, tiền sự hoạt động có tổ chức, sử dụng vũ khí nóng, vũ khí nguy hiểm để gây án có chiều hướng tăng lên. Do đó có khả năng những vụ án giết người theo kiểu thanh toán lẫn nhau giữa các băng nhóm tội phạm, giết người thuê, giết người cướp tài sản... sẽ xảy ra nhiều hơn.

- + Về địa bàn gây án: Tội phạm giết người chủ yếu vẫn xảy ra ở các khu dân cư lao động, khu vực vui chơi giải trí, địa bàn công cộng, trên đường phố... Tuy nhiên trong thời gian tới, tội phạm giết người xảy ra ở các khu vực nông thôn, đồng bằng sẽ diễn biến phức tạp hơn do việc mở rộng đô thị, chủ trương xây dựng các khu công nghiệp, phát triển giao thông.

Tại các địa bàn tập trung đông người như các quán bia, quán rượu nơi thường xảy ra các hoạt động “ăn nhậu”. Rất có thể sẽ phát sinh nhiều vụ án

giết người do va chạm có tính chất tình huống, mâu thuẫn bộc phát giữa các đối tượng là thanh thiếu niên. Khi có chút hơi men trong người, các đối tượng thường khó kiểm soát hành vi của mình và thường sẽ giải quyết mâu thuẫn bằng ẩu đả, đánh lộn.

+ Về người phạm tội: Đa số thuộc nhóm những người lao động chân tay, số thanh thiếu niên có trình độ học vấn thấp. Người phạm tội gây ra vụ án giết người là nông dân, công nhân vẫn chiếm tỷ lệ cao. Cũng cần lưu ý nhiều đến những đối tượng nghiện chơi game có tính chất bạo lực, những đối tượng nghiện ma túy.

+ Về nạn nhân vụ án: Là những người thành niên, không nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, đa số là người chưa có tiền án tiền sự và không có mối quan hệ với người phạm tội từ trước. Ví dụ như những trường hợp nạn nhân là người chạy xe ôm, lái xe taxi.

+ Thủ đoạn hoạt động giết người sẽ không mới nhưng các vụ án giết người dã man, giết một lúc nhiều người, sử dụng các loại vũ khí nóng, vũ khí nguy hiểm, sử dụng các loại chất độc để giết người sẽ xuất hiện ngày càng nhiều. Bên cạnh đó những vụ án giết người do hoang tưởng, giết người không rõ nguyên nhân cũng sẽ xuất hiện và làm phức tạp thêm tình hình.

Với số vụ án xảy ra nhiều, thủ đoạn hoạt động tinh vi, địa bàn gây án đa dạng và phức tạp sẽ gây nhiều khó khăn cho quá trình điều tra chứng minh tội phạm của cơ quan Công an. Đòi hỏi trong quá trình điều tra vụ án, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội cần tiến hành đồng bộ các biện pháp, chiến thuật phù hợp để thu thập thông tin, tài liệu về vụ án, về diễn biến các đối tượng trên địa bàn hoặc trực tiếp tác động vào người phạm tội, tìm hiểu về chúng. Trên cơ sở đó áp dụng các chiến thuật điều tra thích hợp thì mới có thể nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra loại án này.

Kết luận Chương 2

Tình hình tội giết người ở Thành phố Hồ Chí Minh luôn chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn so với các tỉnh thành khác trong cả nước. Người phạm tội chủ yếu là nam giới với cơ cấu tuổi càng ngày càng trẻ hóa, thất nghiệp, nghiện ma túy. Điều này thể hiện sự tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật cũng như nhận thức của người dân đối với những vấn đề liên quan pháp luật chưa cao. Xu hướng giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn chủ yếu dùng bạo lực. Nhiều người khi mâu thuẫn đã lôi kéo bạn bè để thanh toán lẫn nhau, kéo theo hệ lụy là thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và người khác. Sau khi bị xét xử mới tỏ ra ăn năn, hối cải nhưng lúc đó đã quá muộn.

Tính mạng của con người là vô cùng quý giá nên Nhà nước luôn làm mọi biện pháp để bảo vệ người dân trong mọi lĩnh vực từ giao thông, lao động đến điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, để giảm thiểu tối đa tình hình tội giết người, đặc biệt là trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cần phải giải quyết toàn diện về mọi mặt, ngăn chặn ngay từ đầu nguyên nhân, điều kiện cho tội phạm hình thành. Đồng thời phải kết hợp nhiều biện pháp xử lý mạnh, với sự tham gia phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức và mọi người dân. Những vấn đề này sẽ được tác giả trình bày cụ thể ở Chương 3, với những giải pháp, kiến nghị cụ thể, thiết thực để tăng cường phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Thực trạng tình hình tội giết người và việc tăng cường nhận thức lý luận về tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm

Tình hình tội giết người diễn biến phức tạp qua các năm cho thấy công tác phòng ngừa tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chưa được quan tâm đúng mức và chưa đạt được hiệu quả cao. Thực trạng đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân nhận thức chưa đầy đủ về tình hình tội giết người cũng như về phòng ngừa tình hình tội này. Bởi vậy, tăng cường nhận thức lý luận về tình hình tội giết người, về phòng ngừa tội giết người là việc làm cần thiết mà tất cả người dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các cơ quan hữu quan cần đẩy mạnh. Cần nhận thức rằng hoạt động phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử vụ án giết người là một quá trình tố tụng chỉ được tiến hành khi tội phạm đã xảy ra và khi tội giết người đã xảy ra cho xã hội và cá nhân là không nhỏ. Vì vậy, cần nhận thức sâu sắc rằng, phòng ngừa tình hình tội giết người là hướng cần phải được coi trọng, ưu tiên trong đấu tranh với tội giết người. Giữa chống, tức xử lý tội giết khi nó đã xảy ra và phòng ngừa tội giết người, tức bằng biện pháp khác nhau khác phục, dần loại trừ nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội này, có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Như vậy, cần phải tiến hành song song chống và phòng ngừa tội giết người, lấy phòng ngừa làm chính nhằm làm cho tội giết người không xảy ra, đồng nghĩa với việc không phải xử lý nó. Mặt khác, cần nhận thức một cách sâu sắc rằng trong chống, tức xử lý phải có yếu tố phòng ngừa tội giết người. Vì vậy, phải xử lý tội giết người nghiêm minh, công bằng, không bỏ lọt, không làm oan người vô tội;

hình phạt và các biện pháp tác động hình sự khác chỉ đến mức cần và đủ để có thể cải tạo giáo dục được người phạm tội giết người.

Từ thực trạng tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cần nhận thức sâu sắc rằng, để kiềm chế, hạn chế tội giết người phải thực hiện tổng thể nhiều biện pháp khác nhau để tác động đến tình hình tội giết người với tính cách là hiện tượng xã hội. Cũng cần nhận thức sâu sắc rằng, với tính cách là hiện tượng xã hội tiêu cực, tình hình tội giết người có mối quan hệ với các hiện tượng xã hội tiêu cực khác như vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội. Bởi vậy, để phòng ngừa tội giết người một cách có hiệu quả, cần phải phòng, chống có hiệu quả vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội khác.

Tình hình tội giết người bao gồm các thông số mang tính định lượng và các thông số mang tính định tính, đó là thực trạng (mức độ) động thái (diễn biến) cơ cấu và tính chất của nó. Do vậy, cần nhận thức sâu sắc rằng để hạn chế tình hình tội giết người có thể bằng các giải pháp tác động đồng thời nhằm giảm các thông số đó hay chỉ cần giảm một thông số nào đó trong những thông số nêu trên. Tình hình tội giết người là ‘kết quả’ của sự tác động tiêu cực qua lại giữa các hiện tượng, quá trình tiêu cực xã hội. Nói cách khác, tình hình tội giết người có nguyên nhân và điều kiện xã hội. Bởi vậy, các giải pháp phòng ngừa cần xuất phát không chỉ từ tình hình tội giết người mà còn phải xuất phát và phù hợp với các điều kiện hoàn cảnh xã hội tại một địa bàn nhất định.

Tóm lại, để nâng cao nhận thức lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng cần nâng cao trình độ văn hóa của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Cần nâng cao nhận thức của mọi người về vai trò của những biện pháp mà gia đình cần thực hiện nhằm góp phần khắc phục sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, thúc đẩy việc hình thành các đặc điểm nhân thân tốt. Thực hiện giải pháp này đồng

nghĩa chúng ta phải đổi mới cơ bản việc tuyên truyền, giáo dục. Cụ thể, nội dung tuyên truyền cần dễ hiểu, ngắn gọn hơn.

Cần nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của mọi người về tầm quan trọng của việc đổi mới hình thức tuyên truyền giáo dục pháp luật và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có cơ sở, tổng kết đánh giá thực trạng, làm cho từng thành viên trong gia đình nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình mà điều chỉnh cách ứng xử cho phù hợp. Đồng thời, cần làm thực hiện các biện pháp như:

Thứ nhất, thực hiện mô hình gia đình văn hóa theo hướng thực chất về nội dung, tránh hình thức. Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi hình thành nhân cách, tính nết của mỗi con người trong tổng thể một nền giáo dục ở trường học. Cha mẹ, ông bà là những người đi trước, phải làm gương, dạy dỗ con cháu theo các chuẩn mực đạo đức xã hội, tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương, không được sử dụng bạo lực trong đối xử với con cháu khi chúng mắc lỗi...;

Thứ hai, mở các lớp hướng dẫn kỹ năng cho các bậc cha, mẹ, các lớp kỹ năng sống và Học kì quân đội cho các em học sinh trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thứ ba, giảm bạo lực gia đình, nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư, hội Cựu chiến binh để phát hiện tình trạng bạo lực gia đình trong từng khu phố;

Thứ tư, dựa vào những người được tin tưởng, có uy tín trong cộng đồng khu phố để hòa giải, giáo dục, làm tốt công tác hòa giải cấp cơ sở để hạn chế các mâu thuẫn gây xích mích;

Thứ năm, thường xuyên tổ chức các đợt truy quét, kiểm điểm và giám sát các đối tượng nghi vấn, đối tượng nghiện ma túy, những đối tượng mới ra khỏi trường giáo dưỡng hoặc trung tâm cai nghiện. Đồng thời tạo điều kiện

cho họ tái hòa nhập xã hội. Hiện nay, ở Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 12.000 đối tượng nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định, bên cạnh đó số lượng người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định cũng chiếm tỷ lệ lớn. Đây là một trong những nỗi bất an của nhân dân về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3.2. Thực trạng tình hình tội giết người và việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa.

3.2.1. Thực trạng tình hình tội giết người và việc hoàn thiện pháp luật

- Hoàn thiện pháp luật hình sự đối với một số tội phạm liên quan đến hành vi giết người

Cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người chính là sự cần thiết của những quy định này trong việc nâng cao hiệu quả của nó khi xử lý những tội phạm liên quan đến hành vi giết người. Hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người còn gắn liền với việc dự báo tình hình tội phạm từ hành vi giết người. Tội phạm nói chung và tội phạm từ hành vi giết người nói riêng trong những năm gần đây đều có xu hướng gia tăng. Câu hỏi đặt ra là: Vậy giải pháp nào để nâng cao hơn nữa hiệu quả của những quy định của pháp luật hình sự - công cụ hữu hiệu trực tiếp để giảm thiểu về loại tội phạm này?

- Những yêu cầu trong việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với một số tội phạm liên quan đến hành vi giết người.

Thứ nhất: Để hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người trước hết cần phải giải quyết những vấn đề xã hội dẫn đến tội phạm liên quan đến hành vi giết người. Tiếp sau đó, chúng ta cần đưa ra giải pháp cho những vấn đề cụ thể nêu trên.

Thứ hai: Bên cạnh giải quyết những vấn đề xã hội có liên quan đến tội phạm từ hành vi giết người, để hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm

liên quan đến hành vi giết người cũng cần phải giải quyết những vướng mắc khi áp dụng những quy định pháp luật hình sự vào những tội phạm này.

- Các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự đối với một số tội phạm liên quan đến hành vi giết người:

+ Đề đưa ra được hướng hoàn thiện những quy định pháp luật hình sự để giảm tỷ lệ loại tội phạm từ hành vi giết người, chúng ta phải đặt chúng trong cả một chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm nói chung. Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn cũng phải thực sự chú trọng để làm cơ sở định tội danh, đủ sức răn đe đẩy lùi các loại tội phạm. Giải quyết những vướng mắc trong áp dụng quy định của pháp luật hình sự vào việc định tội danh là một trong những nhiệm vụ quan trọng của việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp.

Một số vướng mắc cần được giải quyết như sau:

* Vấn đề đồng phạm trong hành vi giết người tại Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999: "Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm". Theo đó, xuất hiện đồng phạm khi:

Thứ nhất, phải từ hai người trở lên, những người này phải có đủ dấu hiệu về chủ thể của tội phạm. Đây là điều kiện về năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, cố ý cùng thực hiện một tội phạm, tức là mỗi người trong đồng phạm đều có hành vi tham gia vào thực hiện tội phạm, hành vi của mỗi người được thực hiện không biệt lập nhau mà trong sự liên kết với nhau, hành vi của người này hỗ trợ, bổ sung cho hành vi của người khác và ngược lại, hành vi phạm tội của mỗi người đều nằm trong hoạt động phạm tội của cả nhóm, với mục đích chung là đạt được kết quả thực hiện tội phạm. Nếu mỗi đối tượng bị quy kết về những tội danh khác nhau thì vấn đề đồng phạm tự nó

bị triệt tiêu. Một trong những nguyên tắc chịu trách nhiệm chung về toàn bộ tội phạm là tất cả những người đồng phạm đều bị truy tố cùng tội danh và cùng điều luật. Tuy nhiên, trong một số trường hợp mặc dù vẫn thỏa mãn dấu hiệu khách quan và chủ quan của đồng phạm nhưng lại có thể truy cứu với những tội danh khác nhau. Ví dụ, như ở hành vi giết con mới đẻ hoặc hành vi giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, nhiều trường hợp sẽ không thỏa mãn dấu hiệu khi có đồng phạm xảy ra.

* Vướng mắc trong việc áp dụng Điều 95 và Điều 105 Bộ luật hình sự 1999: Điểm giống nhau của hai loại hành vi trong hai điều luật nêu trên là đều chứa đựng dấu hiệu "trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" của chủ thể thực hiện và có thể có hậu quả chết người xảy ra. Vấn đề vướng mắc ở đây chính là việc xác định yếu tố chủ quan - lỗi của người phạm tội. Việc xác định trường hợp nào là cố ý đối với hậu quả chết người (giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh) hay vô ý với hậu quả chết người (cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh dẫn đến chết người) là điều không khả thi. Vậy căn cứ vào đâu để chúng ta có thể thấy được sự khác biệt giữa hai hành vi cấu thành hai tội khác nhau tại Điều 95 và Điều 105 Bộ luật hình sự 1999?

* Một điểm vướng mắc nữa khi áp dụng hai điều luật 95 và 105 Bộ luật hình sự 1999 để xử lý hai loại hành vi trong hai điều luật là nếu xem xét mức độ nguy hiểm cho xã hội thì rõ ràng hành vi giết người về cơ bản bao giờ cũng được xem là hành vi nguy hiểm hơn so với hành vi cố ý gây thương tích. Thế nhưng, hình phạt đã không tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi.

* Một số vướng mắc trong việc áp dụng Điều 93 và Điều 104 Bộ luật hình sự 1999: Về mặt lý thuyết, cấu thành tội "Giết người" và cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được phân biệt một cách rõ ràng. Về mặt khách quan,

hành vi khách quan trong tội “Giết người” là hành vi tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, ở tội “Cố ý gây thương tích” là hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; ở tội “Giết người cố ý với hậu quả chết người” còn ở tội “Cố ý gây thương tích” nếu có hậu quả chết người thì đó là lỗi vô ý (vô ý với hậu quả chết người). Tuy nhiên, để xác định được chủ thể thực hiện hành vi có cố ý đối với hậu quả chết người hay không trên thực tế không phải là việc dễ dàng, thậm chí là điều không khả thi. Ở trường hợp vướng mắc nói trên, đã có nhiều quan điểm đưa ra và cũng đã có khá nhiều hướng dẫn của cơ quan chức năng. Trong khi chờ đợi một hướng dẫn đầy đủ và thống nhất, xin đưa ra ý kiến sau: Thay vì thực hiện nguyên tắc "trường hợp không xác định được ý chí của người thực hiện hành vi muốn tước đoạt tính mạng của nạn nhân thì hậu quả đến đâu xử đến đó".

3.2.2. Thực trạng tình hình tội giết người và những giải pháp phòng ngừa

Phòng ngừa ngăn chặn tội phạm để từng bước loại trừ tội phạm ta khỏi đời sống xã hội luôn luôn được các Nhà nước trên thế giới quan tâm. Ở nước ta công tác phòng ngừa tội phạm là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân lao động và phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, hệ thống cơ quan Nhà nước và được thực hiện bằng nhiều giải pháp kết hợp đồng bộ với nhau. Từ thực tiễn tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, tội giết người chịu sự tác động của nhiều yếu tố tiêu cực như kinh tế, văn hóa, giáo dục, công tác quản lý hành chính, xã hội... Chính vì vậy để đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này có hiệu quả cần thực hiện các giải pháp phòng ngừa sau:

3.2.2.1. Giải pháp về đẩy mạnh phát triển kinh tế

Đảng và Nhà nước cần phải có các biện pháp thúc đẩy nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh và vững mạnh, tạo

ra nhiều của cải vật chất cho xã hội. Khi nền kinh tế phát triển chưa tốt thì tình hình xã hội sẽ không ổn định, tiêu cực nảy sinh và tội phạm phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế thị trường phát triển sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, thu nhập cá nhân tăng và đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần nhân dân nâng cao sẽ góp phần làm ổn định tình hình chính trị xã hội dẫn đến giảm thiểu tội phạm.

Trên cơ sở đường lối của Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có định hướng xã hội chủ nghĩa, trong những năm qua dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, kinh tế nước ta đã có sự ổn định và phát triển. Tuy nhiên, trong những năm sắp tới cần tập trung chỉ đạo có định hướng theo yêu cầu đa dạng hoá nền kinh tế, phát huy tiềm năng kinh tế tư nhân, tạo môi trường tốt cho đầu tư nước ngoài, phát triển các ngành dịch vụ có sự quản lý chặt chẽ của nhà nước. Trong đó, cần ưu tiên phát triển một số ngành nghề, vừa phát triển kinh tế nhanh, vừa giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động, giải quyết tình trạng thất nghiệp trong giới trẻ, tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống ổn định. Ưu tiên tập trung phát triển kinh tế cho các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa quan tâm tạo điều kiện phát triển các trung tâm xúc tiến việc làm, tạo nguồn việc làm cho người lao động. Mở các trung tâm dạy nghề, các trường dạy nghề ở những nơi thu hồi đất của nông dân. Sau khi bồi thường, đền bù đất đai cần tổ chức dạy nghề ở các tỉnh, tạo việc làm cho thanh niên, để giảm tỷ lệ ăn chơi sa đọa, lao vào con đường nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác.

Đối với dân tộc ít người, Đảng và Nhà nước cần phải có chính sách nâng cao đời sống, tuyên truyền giáo dục sâu rộng về mọi mặt như pháp luật, văn hóa, chống các hủ tục và giữ gìn bản sắc tốt đẹp của dân tộc. Phổ biến và đào tạo, hướng dẫn cách làm kinh tế dựa trên tiềm năng sẵn có tại địa phương, áp dụng khoa học kỹ thuật tạo năng xuất, chất lượng cao, giúp những người

dân tộc ít người cập nhật những thông tin mới, để họ theo kịp với những tiến bộ văn minh tiên tiến. Mặt khác, cần có sự kiểm soát đối với những người là dân tộc ít người vì họ thiếu thông tin và trình độ văn hóa thấp, do đó rất dễ bị lôi kéo vào con đường tội phạm (gần đây số tội phạm giết người là người dân tộc ít người có chiều hướng gia tăng).

3.2.2.2. Các giải pháp mang tính xã hội

Để giải quyết vấn đề từng bước ngăn chặn kéo giảm tội giết người, Đảng và Nhà nước, cần phải có những chương trình chính sách xã hội thiết thực, trực tiếp, liên tục vào những người có nguy cơ phạm tội cao. Tìm ra các nguyên nhân và điều kiện từ phía xã hội để đưa ra các giải pháp làm triệt tiêu tình hình tội giết người hiện nay.

Nhân cách của người phạm tội giết người chịu ảnh hưởng trực tiếp của môi trường xã hội, của những mặt tiêu cực, mặt trái của xã hội. Vì vậy, song song với các biện pháp về kinh tế là những vấn đề xã hội cần giải quyết. Phải tạo việc làm cho các gia đình là đối tượng chính sách, những người có khó khăn trong cuộc sống, những gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, những người nghèo, người có tiền án, tiền sự.

Trước tiên, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo dạy nghề; đảm bảo việc tái hoà nhập người phạm tội sau khi đã chấp hành hình phạt tù trở về địa phương, đảm bảo cuộc sống của những hộ nghèo, bảo đảm việc làm cho những thanh niên đến tuổi lao động. Trước hết, các cấp uỷ Đảng và lãnh đạo xã phường phải quan tâm chăm lo tới các hộ nghèo, những người chưa có công ăn việc làm. Đối với những người đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, những người xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, không những phải giám sát mà về mặt kinh tế còn phải đi sâu nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của họ, kết hợp với những khả năng, sở trường và điều kiện của họ, giúp họ có một công việc phù hợp phục vụ cho cuộc sống. Việc giao về cho xã,

phường, thị trấn trực tiếp quản lý những đối tượng được hưởng án treo cũng phải đưa vào hoạt động thực tế theo quy định của luật thi hành án hình sự, phải phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Công an xã để giám sát họ; không để tình trạng buông lỏng quản lý dẫn đến người phạm tội giết người tiếp tục tái phạm, tái phạm nguy hiểm như hiện nay mà không ai chịu trách nhiệm.

Chính quyền địa phương thực hiện tốt các chính sách như xóa đói giảm nghèo, chính sách hỗ trợ giúp đỡ với gia đình có công, gia đình thương binh liệt sĩ, bảo hiểm xã hội, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, chăm sóc bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể chất, tinh thần của nhân dân phải được thực hiện có hiệu quả; đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình, đẩy lùi tệ nạn xã hội, nhằm tạo ra niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước, tạo ý thức trách nhiệm, xây dựng môi trường sống lành mạnh, trong sạch, phát triển bền vững đến từng con người trong từng khu phố, làng, bản.

Lập tổ chức hướng nghiệp cho những người đến tuổi lao động, cho người chưa thành niên, những trẻ em đang còn đi học và những em đã bỏ học. Định hướng nghề nghiệp, trước tiên là tạo cho mọi người có ý thức lao động, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn mà chưa được khuyến khích trong bản thân con người họ, giới thiệu và dạy những ngành nghề cho họ, để họ có những lựa chọn ngành nghề phù hợp với bản thân và dễ dàng tìm được việc làm sau này. Giáo dục đạo đức nhân cách con người ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, phải phổ biến và tuyên truyền giá trị của lao động, lấy lao động là vinh quang, giáo dục tình yêu lao động, khơi niềm cảm hứng trong lao động và chỉ ra những hậu quả và tác hại to lớn của việc lười lao động ngay từ khi còn nhỏ.

Các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức đoàn thể như Hội phụ nữ, Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên của các phường, xã, thị trấn ở cơ sở dưới sự hỗ trợ của Nhà nước về ngân sách, về các điều kiện vật chất tổ chức thực hiện

nhieu hình thức giáo dục pháp luật, giáo dục tri thức và ý thức công dân, ý thức tôn trọng tài sản của người khác, tạo thói quen tuân thủ pháp luật, nếp sống công cộng trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt, cần phải giám sát, giáo dục, động viên chặt chẽ những người chưa thành niên có cha mẹ có nhân thân xấu, cha mẹ đã ly hôn người đã chấp hành án trở về địa phương, thu hút họ vào các hoạt động xã hội lành mạnh. Định hướng phát triển nhân cách cho người chưa thành niên để các em có thể tự nhận biết, tự hình thành nhân cách đạt những chuẩn mực đạo đức xã hội, những cách ứng xử trong gia đình và trong xã hội.

Công an các cấp thường xuyên tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh phòng, chống tội phạm, lồng ghép vào các nội dung của việc xây dựng thôn xóm, khu phố, nhà trường với các nội dung trong yêu cầu của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Thí điểm xây dựng mô hình “*Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm trong nhà trường*”. Tổ chức các cuộc thi Tìm hiểu pháp luật về phòng chống tội phạm”. “*Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm*”, sinh hoạt mỗi tháng/1 lần. Mô hình đó thu hút đông đảo học sinh tham gia, phát huy hiệu quả tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh.

Làm tốt công tác quản lý, bảo quản các kho vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan Quân đội, Công an, cơ quan cung ứng vật liệu nổ các đơn vị, doanh nghiệp có sử dụng vật liệu nổ phục vụ sản xuất kinh doanh phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát không để vũ khí, vật liệu nổ mất mát hoặc sử dụng không đúng mục đích khi thấy nghi vấn phải khám xét kiểm tra hành chính để thu hồi triệt để, vô hiệu hóa tác dụng các loại vũ khí, nhất là những đối tượng lang thang, côn đồ hung hãn, liên quan đến tệ nạn xã hội chúng thường mang trong người để thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt là tội phạm giết người .

Cần kêu gọi các bậc phụ huynh, học sinh, sinh viên cũng như các đơn vị sản xuất kinh doanh các loại vũ khí như dao, mã tấu,... phải có biện pháp

quản lý. Hạn chế việc học sinh, sinh viên lứa tuổi thanh niên mang theo các loại vũ khí để phòng vệ hoặc để gây án. Do vậy, phải nghiêm cấm và thường xuyên kiểm tra con em mình.

Tất cả các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải có nhiệm vụ tham gia vào cuộc đấu tranh phòng chống tội giết người. Bên cạnh đó, Nhà nước cần đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí, khu thể dục thể thao, văn hoá nghệ thuật, tạo ra những sân chơi lành mạnh bổ ích vừa mang ý nghĩa giáo dục, vừa đem lại sự phát triển về thể chất tinh thần, kích thích khả năng sáng tạo, khơi dậy niềm tin yêu cuộc sống cho mọi người.

3.2.2.3. Các giải pháp về phát triển văn hóa - giáo dục

- Về văn hóa: Dân tộc Việt nam trải qua hàng nghìn năm lịch sử đã hun đúc cho mình nhiều phẩm chất tốt đẹp, do đó cần phải giữ gìn bản sắc dân tộc như tinh thần hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 5 khóa VII đã đề ra.

Trước hết, mỗi địa phương, mỗi dân tộc cần bảo tồn những nét đẹp mang tính bản sắc dân tộc, đồng thời phải quản lý chặt chẽ văn hóa phẩm, kiểm soát các nội dung có tính chất đồi trụy, chống sự xâm nhập văn hóa phẩm độc hại, bạo lực; củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng; đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, truyền bá văn hóa và phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn. Chú trọng phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội vì lợi ích của nhân dân và đất nước.

Tại các địa phương cần tổ chức thực hiện tốt các biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập các loại sách, báo, đĩa hình có nội dung đồi trụy, bạo lực và phải quản lý các cửa hàng kinh doanh internet, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực xuất bản, kiểm soát những văn hóa phẩm để ngăn chặn đưa ra

thị trường những sản phẩm thiếu văn hóa làm băng hoại đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Văn hoá với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, gắn với những vấn đề nảy sinh trong xu thế toàn cầu hoá và trong thời kỳ nền kinh tế thị trường .

- Về giáo dục: Mục tiêu giáo dục của Đảng và Nhà nước ta là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, giáo dục ở nhiều cấp học khác nhau phải phù hợp với từng lứa tuổi, giáo dục người chưa thành niên khác với giáo dục người đã thành niên. Đối với, người chưa thành niên cũng cần được tuyên truyền phổ biến giáo dục thường xuyên, sâu sắc. Do đó, trong phần các biện pháp về giáo dục đào tạo này nhấn mạnh tới giáo dục người chưa thành niên là chủ yếu.

Giáo dục của gia đình ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách của người chưa thành niên. Bản thân ông bà, cha mẹ, anh chị em phải luôn luôn tự hoàn thiện mình trong lời nói việc làm. Các cấp lãnh đạo cơ sở xã, phường, thị trấn cần quan tâm đặc biệt, thường xuyên các gia đình có cha mẹ và những thành viên trong gia đình có tiền án, tiền sự, có những thói hư tật xấu như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút.

Mặt khác, cần phải xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có phương pháp giảng dạy tốt, cần có chương trình giáo dục phù hợp trong nhà trường phổ thông; các hình thức kỷ luật trong nhà trường phải bằng các biện pháp mang tính giáo dục và nghiêm khắc đối với những hành vi vi phạm của học sinh, những hành động xấu cần kịp thời tìm ra nguyên nhân sự

việc để có biện pháp uốn nắn, hình thức kỷ luật cho đúng mức bảo đảm công bằng và hợp lý. Tránh lạm dụng các biện pháp hành chính trong giáo dục nhà trường phổ thông. Nghiêm cấm giáo viên trù dập học sinh, tỏ thái độ kinh miệt, coi thường đối với học sinh hoặc có phương pháp phản giáo dục, biện pháp kỷ luật thái quá, quá mức cần thiết và quan tâm chưa đúng mức tới công tác giáo dục. Nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức của giáo viên, giáo viên phải “vừa hồng, vừa chuyên”, phẩm chất đạo đức của người thầy phải trong sáng, các giáo viên phải là những hình mẫu, tấm gương cho học sinh. Nâng cao lòng nhiệt tình yêu nghề, yêu trò của người thầy. Nâng cao chất lượng chuyên môn giảng dạy, bằng cách hàng tuần mỗi giáo viên đưa ra một tình huống điển hình tốt để phổ biến cho các em học sinh noi theo.

Nhà nước cần có chính sách phát triển nhiều mô hình loại trường khác nhau, mở các trường, lớp vừa học, vừa làm cho phù hợp với khả năng của từng mức độ tiếp thu, nhận thức.

3.2.2.4. Các giải pháp về quản lý hành chính, quản lý con người

- Tăng cường công tác quản lý hành chính: Quản lý Nhà nước về đăng ký hộ khẩu, đăng ký tạm trú, tạm vắng là một biện pháp hết sức cần thiết để bảo đảm về giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Có thể nói hiện nay công tác này hết sức cần thiết để đóng góp cho công tác phòng, chống tội phạm đúng ý nghĩa về vai trò, nhiệm vụ của quản lý hành chính nhà nước về hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng.

Do nhu cầu tìm kiếm việc làm trong thời kỳ kinh tế thị trường ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các địa phương khác nên hiện tượng di dân tự phát, người dân ở các tỉnh khác về sinh sống và làm ăn một cách tự do đang xảy ra rất phổ biến đặc biệt là tỉnh (thành phố) phát triển kinh tế nhanh, điển hình là thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai..., kéo theo

nhieu hệ lụy xấu về trật tự trị an những nơi này. Vì vậy, cần phải có biện pháp quản lý hành chính chặt chẽ và thường xuyên kiểm soát được tình hình.

Có thể khẳng định rằng một trong các biện pháp trong biện pháp làm giảm tội giết người là vấn đề quản lý đăng kí, kiểm tra tạm vắng, tạm trú. Đây là công việc mà các lực lượng công an xã, phường, thị trấn phải tiến hành thường xuyên của cơ quan công an. Thông qua quản lý tạm vắng, tạm trú để sàng lọc các đối tượng nghi vấn và phát hiện sự hình thành băng nhóm tội phạm. Số đối tượng giết người được bổ sung từ rất nhiều nguồn, nhiều khu vực khác nhau, hầu hết đều thuê mướn phòng trọ sống tạm bợ và từ đó đi gây án. Đăng ký nhân khẩu là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân, tuy nhiên một thực tế, người ở các tỉnh di dân ra thành phố rất nhiều, bản thân họ không hiểu biết các quy định của pháp luật về đăng ký tạm vắng, tạm trú. Do đó, công an khu vực bắt buộc yêu cầu chủ hộ cho ở nhờ, ở thuê phải có trách nhiệm đăng ký tạm trú cho họ tại Công an phường, xã sở tại.

Tất cả những người rời khỏi nơi ở đã đăng ký hộ khẩu thường trú phải có giấy báo tạm vắng tại địa phương đang sinh sống. Khi đến tạm trú ở địa phương nào nhất thiết phải đăng ký tạm trú tại nơi đó, Công an phường, xã, thị trấn phải nắm chắc những người đến tạm trú và phải yêu cầu xuất trình giấy tạm vắng, phải quản lý được người dân sống trong địa bàn mình quản lý từ xã, phường, thôn xóm. Quản lý nhân khẩu phải có hồ sơ tư pháp và sử dụng công nghệ thông tin kết nối giữa các địa phương, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý như hiện nay.

Cần phải có hình thức xử phạt nghiêm khắc cho những người không đăng kí tạm trú, không có giấy tạm vắng, bằng hình thức phạt tiền thật cao. Nếu không có các biện pháp xử lý nghiêm khắc thì tình trạng sống một bộ phận chủ yếu là thanh niên, trung niên sẽ coi thường pháp luật và dễ dẫn đến con đường phạm tội.

Trách nhiệm của người cho thuê nhà là phải có nghĩa vụ đăng ký tạm trú cho người thuê nhà và cũng phải có chế tài đối với người cho thuê nhà, nếu không đăng ký tạm trú cho người thuê nhà thì phải có mức phạt thích đáng. Hoạt động này vừa có ý nghĩa trong quản lý con người và có ý nghĩa trong quản lý tình hình trật tự xã hội nói chung.

Để thực hiện tốt công tác quản lý nhân khẩu cần có sự nỗ lực và trách nhiệm của công an khu vực, ngoài ra Nhà nước cần đầu tư nhiều hơn nữa cho hoạt động quản lý nhân khẩu và cần có sự liên kết chặt chẽ quản lý giữa các tỉnh, thành phố trong cả nước với nhau; cần phải quy định tiêu chuẩn về điều kiện nhà cho thuê nhà để bảo đảm mức độ về vệ sinh, môi trường cho người thuê nhà, tạo điều kiện ổn định về chỗ ở, người thuê nhà không phải di chuyển nay đây mai đó, đồng thời thuận lợi trong quản lý nhân khẩu.

- Tăng cường công tác quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện: Kinh tế phát triển, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ có điều kiện là nơi tội phạm có thể lợi dụng để hoạt động phạm tội. Do đó, công tác quản lý nhà nước phải có nhiều biện pháp ngăn ngừa. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ trong nhiều trường hợp tác động gián tiếp đến tội giết người.

Chỉ riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay có hơn 4.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet. Theo thống kê của cơ quan công an, tại đây bọn chúng sử dụng internet là phương tiện để liên hệ, kết nối rủ rờ nhau đi gây gổ dẫn đến giết người. Cần phải có những quy định giờ kinh doanh, giám sát các hoạt động kinh doanh chặt chẽ. Nêu cao tinh thần cảnh giác, khi thấy có hiện tượng nghi vấn, phải báo ngay cho cơ quan công an để có biện pháp kịp thời ngăn chặn. Phải có hình thức phạt hành chính thích đáng nếu có tệ nạn hoặc tội phạm xảy ra tại cơ sở kinh doanh đó.

Cơ quan quản lý thị trường phải kết hợp với cấp phường, xã giám sát chặt chẽ, thường xuyên các tiệm cầm đồ để ngăn chặn tội phạm giết người

cướp của đến tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Cần có biện pháp quản lý chặt chẽ các cơ sở cầm đồ, phải có cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ sở cầm đồ thường xuyên, định kỳ. Quy định rõ đối với những tài sản nhà nước đã có quy định phải đăng ký là chủ tài sản, như xe máy, ô tô nhất thiết phải làm thủ tục sang tên đổi chủ. Tội phạm thường hay chọn các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ làm nơi ẩn náu, do đó cần phải kiểm tra, quản lý chặt chẽ. Phải quy định những người đến thuê phòng phải có giấy tờ tùy thân, đối với người chưa thành niên thuê phòng phải có người trên 18 tuổi đi kèm giám hộ, các chủ cơ sở kinh doanh phải cảnh giác khi thấy có nghi vấn, phải báo ngay cho công an.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước là yêu cầu của bất kỳ nhà nước nào. Nước ta đang thực hiện cơ chế kinh tế thị trường còn gặp nhiều khó khăn trên mọi lĩnh vực nhưng vai trò quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ trật tự an ninh xã hội là một yêu cầu bức thiết đặt ra trong giai đoạn này.

3.2.2.5. Các biện pháp đối với cơ quan điều tra

Điều tra tội giết người là quá trình thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ của ngành công an như: Tiếp nhận, xử lý thông tin, điều tra tại hiện trường, sử dụng các nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành, để nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội. Từ đó, có các biện pháp ngăn chặn kịp thời để thực hiện hóa tư tưởng chỉ đạo của ngành công an là chủ động phòng ngừa, chủ động tấn công tội phạm.

Khi nhận được tin báo, tin tố giác lực lượng công an phải nhanh chóng triển khai xác minh, điều tra vì thời gian đối với các vụ án giết người là hết sức quan trọng, quyết định kết quả của một vụ án. Vì đặc thù của tội giết người là người phạm tội sau khi nhanh chóng tẩu thoát, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội ngay nếu thấy người có tài sản dễ sơ hở. Do đó, sau khi đã tiếp nhận tin báo, tin tố giác cần phải thông báo cho các đơn vị chức năng

điều tra tội phạm, phối hợp, hỗ trợ, hợp tác để triển khai hoạt động điều tra, cùng với sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Cần phải làm tốt công tác tiếp nhận tin báo ban đầu, bảo đảm thông tin nhanh nhất giúp cho công tác chỉ đạo, lãnh đạo có cơ sở để nhận định đúng đắn diễn biến tình hình tội phạm hoặc từng vụ án để đưa ra quyết định đúng đắn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên thì ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn của đội ngũ làm nhiệm vụ tiếp nhận thông tin ban đầu cần phải được đào tạo và giáo dục tốt.

Cần nâng cao hiệu quả công tác điều tra vì hoạt động điều tra các vụ án tội giết người là một quá trình thực hiện khám nghiệm hiện trường, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội, cùng với việc khám xét, thu giữ tang vật, vật chứng của vụ án. Riêng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi giam giữ cần điều tra chính xác về độ tuổi và phải có người giám hộ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các thủ tục tố tụng cho người dưới 18 tuổi. Nghiêm cấm việc làm tùy tiện hoặc “lách luật” của các điều tra viên làm tính chất vụ việc không còn chính xác, thiếu tính khách quan.

Trong công tác điều tra ban đầu ở hiện trường, cần phải được nâng cao năng lực, chất lượng vì hiện trường là nơi tập trung nhiều chứng cứ rất quan trọng, giúp cho quá trình xác định tội phạm của vụ án được nhanh chóng, đúng hướng, chính xác. Thực tế cho thấy có khá nhiều vụ giết người công tác bảo vệ hiện trường chưa tốt, làm mất dấu vết quan trọng gây khó khăn cho việc điều tra của vụ án. Khoa học về Điều tra tội phạm học đã khẳng định hành vi phạm tội nào cũng để lại dấu vết ở hiện trường dù tội phạm có mức độ chuyên nghiệp cao, có nhiều thủ đoạn xóa dấu vết. Vì vậy, phải làm tốt công tác bảo vệ hiện trường để bảo vệ những dấu vết do tội phạm để lại phục vụ cho công tác điều tra. Công tác bảo vệ hiện trường cần quy định chặt chẽ,

phải quy định trách nhiệm, nâng cao ý thức và nghiệp vụ cho các chiến sĩ công an cấp cơ sở.

Khi thu lượm các dấu vết, vật chứng mà bọn tội phạm để lại trên khu vực xảy ra vụ án trong hoạt động khám nghiệm hiện trường cần phải tiếp cận theo đúng phương pháp, có hệ thống, các bước phù hợp, đó là chú ý các công việc xử lý hiện trường như: Kiểm tra hiện trường, ghi chép, vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường, tiến hành thu thập vật chứng bằng trình độ, phương pháp khoa học, phương tiện kiểm tra, nghiên cứu tỷ mỉ nhằm phát hiện dấu vết tang vật để lại hiện trường để đánh giá diễn biến vụ án, thời gian xảy ra vụ án, như vậy mới thu được kết quả tốt, phục vụ cho việc nhận định tính chất của vụ án, đối tượng gây án và hướng điều tra. Để làm tốt công tác khám nghiệm hiện trường, vấn đề về năng lực, về nhận thức, trình độ, ý thức của các điều tra viên phải được đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt đồng thời phải đầu tư phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại.

Trong công tác điều tra, một trong hoạt động thu thập tài liệu là lấy lời khai cần phải rà soát, phát hiện triệt để nhân chứng, người bị hại, người biết việc, người có liên quan, xác minh những thông tin về vụ án, đối tượng có liên quan đến vụ án để phục vụ cho công tác điều tra tại hiện trường. Vì công khai điều tra nên cần phải thực hiện tỷ mỉ, có kế hoạch và có biện pháp phù hợp, có kỹ năng phát động để cho mọi người dân biết sự việc sẽ cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra.

Sau khi thu thập những tin tức, tài liệu qua điều tra công khai, cần tổ chức kiểm tra, xác minh để đánh giá mức độ chính xác. Khi xác định nội dung là đúng thì tập trung chỉ đạo theo hướng tài liệu ban đầu đã thu thập được, để làm rõ đối tượng gây án, nếu trong trường hợp đối tượng gây án là người chưa thành niên thì các thủ tục điều tra tiếp theo phải theo đúng thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên.

Trong công tác điều tra, điều tra ban đầu tại hiện trường, nguồn tài liệu thu thập được có giá trị định hướng cho toàn bộ hoạt động điều tra tiếp theo. Nếu nguồn tài liệu thiếu chuẩn xác sẽ làm chệch hướng toàn bộ hoạt động điều tra. Vì vậy, việc thu thập tài liệu, chứng cứ, nhất là lời khai của người bị hại, nhân chứng, người biết việc, phải được đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính chính xác của từng nguồn tài liệu. Yêu cầu đặt ra cho công tác phối hợp giữa cơ quan điều tra với các lực lượng nghiệp vụ khác là phải tạo ra sức mạnh tổng hợp, đồng bộ, tạo ra sự kết hợp chặt chẽ trong công tác thông tin tội phạm, đảm bảo những thông tin ban đầu về vụ án, những thông tin trong quá trình điều tra phải được thu về một mối, từ đó sử dụng phục vụ cho công tác điều tra, khắc phục tình trạng thông tin chậm, tản mạn hoặc không trao đổi thông tin trong công tác điều tra. Kịp thời phối hợp giữa các lực lượng cảnh sát trong tác bảo vệ hiện trường, khám nghiệm, thu thập tài liệu ban đầu về vụ án. Các lực lượng cảnh sát công khai tại cơ sở, khi phát hiện tin tức vụ án phải triển khai ngay những biện pháp cần thiết để bảo vệ hiện trường, thu thập tài liệu, truy xét theo dấu vết nóng, xác minh thông tin về đối tượng, tang vật của vụ án. Cần phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng cảnh sát điều tra và các lực lượng trinh sát trong công tác thực hiện những biện pháp nghiệp vụ trinh sát, đặc biệt để xác định đối tượng, làm rõ các yêu cầu cụ thể để chứng minh tội phạm. Đối với tội phạm là người dưới 18 tuổi các dấu vết để lại sẽ rất nhiều vì họ chưa đủ nhận thức để có những mưu mô, thủ đoạn để xoá dấu vết.

Cho phép các trinh sát hình sự đặc nhiệm mạnh tay hơn nữa, sử dụng các vũ khí quân dụng để trấn áp những loại tội phạm manh động, liều lĩnh, gây nguy hiểm cho người dân. Trước mắt, các trinh sát hình sự đặc nhiệm được phép dừng xe, kiểm tra các giấy tờ tùy thân nếu trong quá trình đi tuần tra, phát hiện thấy đối tượng có dấu hiệu nghi vấn để ngăn chặn các nguy cơ xảy ra tội phạm ngay từ đầu.

3.3. Thực trạng tình hình tội giết người và việc hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội giết người

Để nâng cao hiệu quả việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cần làm tốt công tác phối hợp giữa những chủ thể phòng ngừa sau đây:

- Đối với lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an nhân dân: Tăng cường hợp tác với quần chúng nhân dân trong việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm giết người để có thể phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý. Sự hợp tác tích cực này phải thể hiện qua thái độ tiếp dân cũng như việc xử lý tố giác tin báo nhằm tạo được lòng tin của nhân dân, từ đó nhân dân sẵn sàng hợp tác với lực lượng công an.

Đẩy mạnh việc lập các chuyên án (chú trọng chuyên án trình sát ổ nhóm) để đấu tranh, triệt phá, tập trung các nhóm côn đồ, hung hãn, bảo kê, đòi nợ thuê, tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng, súng tự chế, các ổ nhóm cướp tài sản. Phối hợp với lực lượng công an địa bàn giáp ranh để trao đổi thông tin, tình hình hoạt động và thống nhất các phương án để đấu tranh phòng triệt phá các ổ nhóm tệ nạn như ma túy, cờ bạc, mại dâm.

Tập trung xây dựng các kênh tố giác tội phạm giết người. Xây dựng các hòm thư tố giác, đường dây nóng... tại các cơ quan, đơn vị, trường học. Đồng thời, cơ quan Công an cần có chế độ bảo vệ người tố cáo, người làm chứng chống lại tội phạm giết người, khuyến khích người dân tham gia tố giác, cung cấp thông tin về tội phạm giết người.

- Đối với hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân: Để đảm bảo việc tổ chức phòng ngừa có hiệu quả đối với tội phạm giết người. Trong quá trình giải quyết các vụ án giết người, Kiểm sát viên cần lưu ý thực hiện tốt chỉ thị số 06/CT/-VKSTC ngày 06/12/2013 của Viện trưởng VKSTC về “Tăng cường trách nhiệm công tố trong điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”.

Trong quá trình giải quyết các vụ án giết người, cần phải có sự phối hợp tốt giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan điều tra. Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần phân công kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm để thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật điều tra, truy tố và xét xử vụ án giết người khắc phục tình trạng các vụ án phức tạp bị kéo dài, bảo đảm tính kịp thời, chính xác của quá trình điều tra, truy tố vụ án cũng như uy tín của cơ quan bảo vệ pháp luật. Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần tham gia chỉ đạo và phối hợp tốt với Kiểm sát viên để chỉ đạo sâu các hoạt động nghiệp vụ, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời.

- Đối với hoạt động xét xử của Tòa án: Để đảm bảo hiệu quả xét xử các vụ án giết người, đòi hỏi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phải nâng cao năng lực chuyên môn của các Thẩm phán, đào tạo nghiệp vụ và xây dựng cơ chế xử lý đối với các Hội thẩm nhân dân theo hướng chuyên biệt hóa, nâng cao trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân trong xét xử vụ án giết người, tăng tính khách quan của phiên tòa. Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương để xét xử lưu động các vụ án giết người, thông qua đó tuyên truyền, giáo dục pháp luật người dân.

- Đối với Cơ quan thi hành án: Cần thực hiện tốt công tác giáo dục cải tạo phạm nhân theo hướng giáo dục để họ trở thành người tốt, trang bị cho họ những điều kiện cần thiết để có thể sinh sống lương thiện sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Cơ quan thi hành án hình sự cũng cần phối hợp tốt với gia đình và Ủy ban nhân dân xã, phường để tạo điều kiện cho người chấp hành án phạt tù về sinh sống, làm việc tại địa phương mà không bị kì thị, gây khó khăn, tránh tình trạng do bế tắc người phạm tội giết người có hành vi tái phạm.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã phân tích và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự; phân tích và đưa ra các giải pháp chung về đấu tranh, phòng ngừa tội giết người nói chung cũng như đối với các cơ quan tư pháp nói riêng. Đây thực sự là những giải pháp hữu ích, khi được áp dụng trong thực tiễn sẽ làm giảm đáng kể tình hình tội giết người nói riêng và tội phạm các loại nói chung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Từ khi nhà nước ra đời, tội phạm cũng xuất hiện từ đó. Không quốc gia nào trên thế giới là không có tội phạm xảy ra, chỉ khác nhau về mức độ, cơ cấu, loại tội và hình phạt. Trong các loại tội phạm thì tội giết người được coi là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội và người phạm tội phải bị cách ly khỏi xã hội trong một khoảng thời gian dài hoặc có thể bị tù chung thân, tử hình.

Diễn biến của tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng ngày càng phức tạp, có cả sự tham gia của các bang nhóm tội phạm liên tỉnh, tội phạm xuyên quốc gia. Do đó, việc nâng cao các biện pháp phòng ngừa đấu tranh ngăn chặn trước mọi nguyên nhân, điều kiện cho tội phạm xảy ra là hết sức cần thiết. Địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là nơi thường xuyên xảy ra các vụ án giết người, gây thương tích làm dư luận đặc biệt quan tâm. Trong những năm qua, cơ quan công an thường xuyên tổ chức các chuyên án trấn áp các loại tội phạm nhưng chúng đã lẩn trốn về những vùng giáp ranh với các địa phương lân cận nên việc truy quét gặp không ít khó khăn.

Việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án giết người nghiêm minh, có nhiều vụ án đưa ra xét xử lưu động, góp phần tuyên truyền làm người dân hiểu rõ thêm nhiều quy định của pháp luật để họ chủ động phòng tránh. Nhiều biện pháp phòng ngừa đã mang lại hiệu quả cao như quản lý chặt các quán ăn nhậu, tiệm internet, vũ trường, quán bar. Nhiều tuyến đường đã được gắn camera nên tội phạm ở các khu vực này đã giảm rõ rệt và Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến sắp tới sẽ lắp đặt thêm nhiều camera phòng chống tội phạm ở những khu vực trọng điểm.

Nói tóm lại, tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực, an ninh chính trị, xã hội được đảm bảo; nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Trong thời gian tới, công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thành lập

đội săn bắt cướp và như vậy tình hình tội phạm nói chung và tội giết người ở đây chắc chắn sẽ giảm đáng kể.

Trong phạm vi đề tài luận văn, tác giả chắc chắn chưa giải quyết được những vấn đề liên quan đến lý luận tình hình tội giết người, thực tiễn tình hình tội giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, và còn tội tại những sai sót nhất định. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy, cô và các bạn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Hồng Cử (2005), *Phòng ngừa đấu tranh với tội phạm giết người tại các tỉnh, thành phố phía Nam*, Đại học Cảnh sát nhân dân.
2. Đỗ Đức Hồng Hà (2001), *Tội giết người trong Luật Hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội.
3. Đỗ Đức Hồng Hà (2006), *Tội giết người trong Luật Hình sự Việt Nam và đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này*, Luận án tiến sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Ngọc Hà (2007), *Đấu tranh, phòng chống tội giết người trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Thu Hiền (2009), *Đấu tranh phòng chống các tội phạm giết người tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Dương Tuyết Miên (2013), *Tội phạm học đại cương*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
7. Cao Minh (2016), *Tình hình tội phạm trên địa bàn Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
8. Quốc hội (2004), *Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Hà Nội.
9. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Hà Nội.
10. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Hà Nội.
11. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tội phạm học Việt Nam*, Nxb Tư pháp.
12. Phạm Văn Tinh, Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay*, Nxb Công an nhân dân.

13. Phạm Văn Tĩnh (2013), *Một về tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân.
14. Tòa án nhân dân Tối cao (2011-2015), *Thống kê số liệu xét xử các năm 2011, 2012, 2013, 2014 và 2015*.
15. Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh(2011-2015), *Thống kê số liệu xét xử các năm 2011, 2012, 2013, 2014 và 2015*.
16. Phí Thị Hà Trang (2012), *Tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Hải Phòng giai đoạn 2006 – 2011*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Luật Hà Nội.
17. Trường đại học luật Hà Nội (2009), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
18. Trần Thị Cẩm Tú (2009), *Đấu tranh phòng chống tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Nguyễn Hoàng Tuấn (2008), *Đấu tranh phòng chống tội giết người theo Điều 93 Bộ luật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
20. Phạm Thùy Vân (2011), *Đấu tranh phòng chống tội phạm giết người và tội cố ý gây thương tích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
21. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2011-2015), *Thống kê hình sự năm 2011, 2012, 2013, 2014 và 2015*.
22. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1994), *Tội phạm học Luật hình sự và Tổ tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
24. Võ Khánh Vinh, Phạm Hồng Hải, Đào Trí Úc, Nguyễn Mạnh Kháng, Phạm Văn Tĩnh (2000), *Về những xu hướng và nội dung cơ bản của chiến*

lược đấu tranh với tình hình tội phạm, Nhà nước và pháp luật, Viện nhà nước và pháp luật.

25. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, NXB. Công an Nhân dân, Hà Nội.

26. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học Việt Nam*, Đại học Huế, NXB. Công an nhân dân Hà Nội.